TỔNG THẦU EPC

VMSTEEL
CREATE TRUST BUILD REPUTATION

FOR THE CONSTRUCTION
Warehouse, Factory
Power Plant, Oil Refinery
Light & Heavy Steel Structure
Equipment Support, Pipe Rack
Metro Station, Depot, Airport erminal
High Rise Building, Kingpost, shoring

KẾT CẤU THÉP STEEL STRUCTRURE



HỖ TRỢ PHÁP LÝ
TƯ VẤN GIẢI
PHÁP THIẾT KẾ
TỐI ƯU CAM KẾT
TIẾN ĐỘ
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LEGAL AID
CONSULTING SOLUTION
OPTIMIZED DESIGN
COMMITMENT PROGRESS
QUALITY ASSURANCE

VMSTEEL .,JSC

MỤC LỤC I CONTENTS

CHƯƠNG I CHAPTER I	**TỔNG QUAN CÔNG TY** COMPANY OVERVIEW
CHƯƠNG II CHAPTER II	**SẢN PHẨM - DỊCH VỤ** PRODUCTS - SERVICES
CHƯƠNG III CHAPTER III	**THIẾT KẾ** DESIGN
CHƯƠNG IV CHAPTER IV	**NGUYÊN VẬT LIỆU** RAW MATERIAL
CHƯƠNG V CHAPTER V	**GIA CÔNG - SẢN XUẤT** PROCESSING - PRODUCTION
CHƯƠNG VI CHAPTER VI	**GIAO NHẬN** DELIVERY
CHƯƠNG VII CHAPTER VII	**THI CÔNG - LẮP DỰNG** CONSTRUCTION - ERECTION

2022 EDITION

VMSTEEL .,JSC

Trịnh Văn Xuân
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị ICHAIRMAN

Thư Ngỏ

CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL tên viết tăt là VMSTEEL .,JSC tiền thân là công ty TNHH TVĐT THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT MỸ

Với đội ngũ cán bộ công ty có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất cơ khí, chế tạo thiết bị công nghiệp. Trong xu thế hội nhập và phát triển đất nước, công ty cổ phần VMSTEEL đã tích cực đầu tư công nghệ, mở rộng qui mô sản xuất và hoạt động với nhiều lĩnh vực khác nhau.

Với phương châm "**Uy Tín - Chất Lượng - Hiệu Quả**" chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang đến cho Quý khách hàng hệ thống nhà máy hoàn hảo nhất. Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trịnh Văn Xuân

Message

VMSTEEL JOINT STOCK COMPANY, abbreviated name is VMSTEEL.,JSC, formerly known as VIET MY CONSTRUCTION DESIGN AND CONSTRUCTION CONSULTATION CO., LTD.

With a team of company officials with 12 years of experience in the field of road and bridge construction, civil and industrial construction, mechanical manufacturing, and industrial equipment manufacturing. In the trend of integration and development of the country, VMSTEEL Joint Stock Company has actively invested in technology, expanded production scale and operated in many different fields.

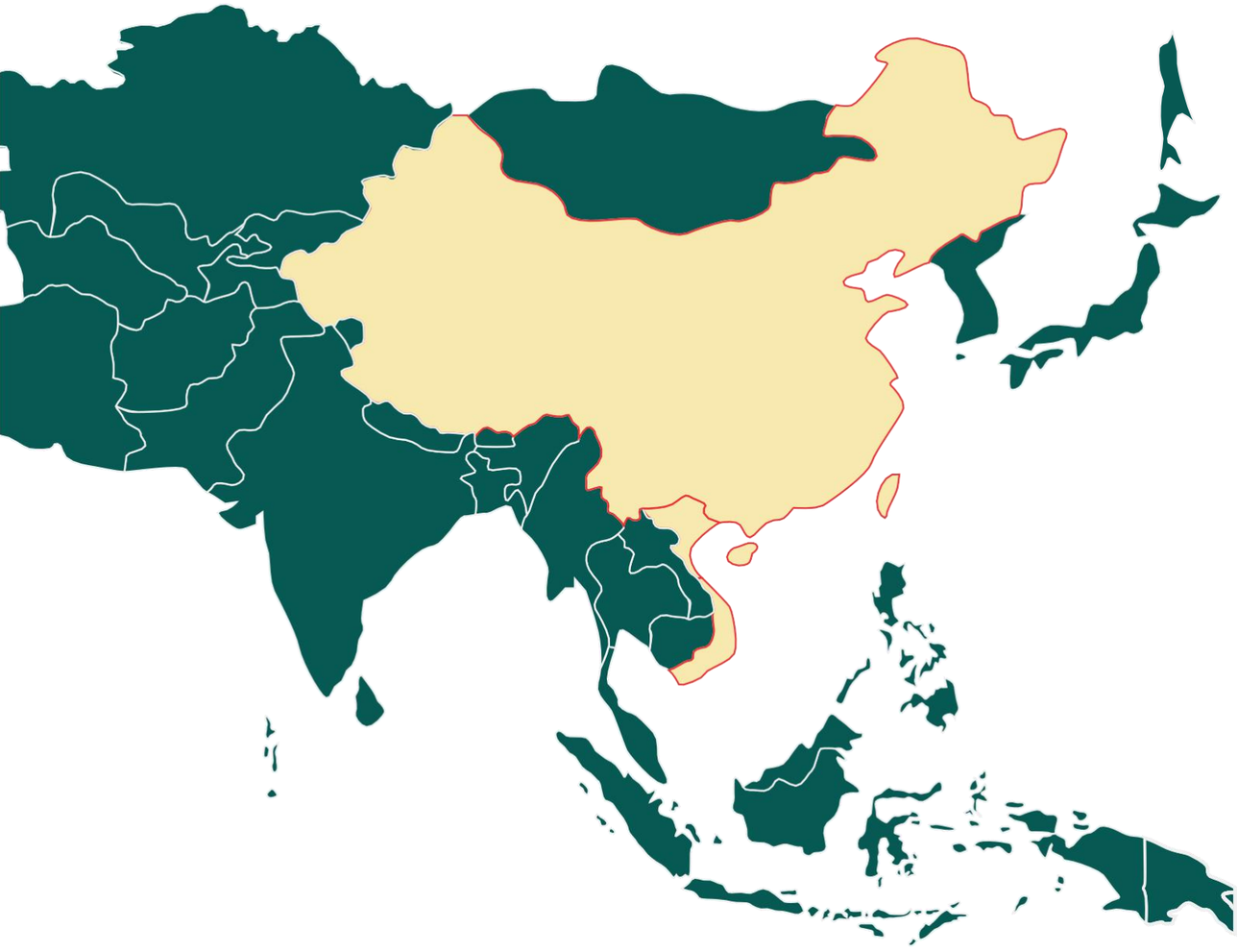
With the motto "Prestige - Quality - Efficiency", we bring the perfect factory system to customers. We are looking forward to cooperating with Value customers in the coming time.

Sincerely!t

CHAIRMAN

Trịnh Văn Xuân

HỆ THỐNG CỦA CHÚNG TÔI
OUR NETWORK



1 CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL

Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(+84) 919 993479

info@vmsteel.com.vn

www.vmsteel.com.vn

VMSTEEL .,JSC

No. 69 Street 1 (City Land - Center Hills Residential Area), Ward 7, Go Vap District, Ho Chi Minh City

(+84) 919 993479

2 NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP 1

1/9, đường Đỗ Văn Dậy, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(+84) 937289933 info@vmsteel.com.vn

www.vmsteel.com.vn

STEEL STRUCTRURE FACTORY 1

1/9, Do Van Day Street, Tan Hiep Commune, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City, Vietnam

(+84) 937289933

3 NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP 2

Đường Số 6 Cụm Công Nghiệp Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

(+84) 94175656 Shopdrawing@vmsteel.com.vn

www.vmsteel.com.vn

STEEL STRUCTRURE FACTORY 2

Road No. 6, Long An Royal Industrial Cluster, My Hanh Nam Commune, Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam

(+84) 94175656

4 NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP 3

ĐT746 Tổ 4, Khu phố 8, Tân Uyên, Bình Dương 75406, Việt Nam

(+84) 94175656 Shopdrawing@vmsteel.com.vn

www.vmsteel.com.vn

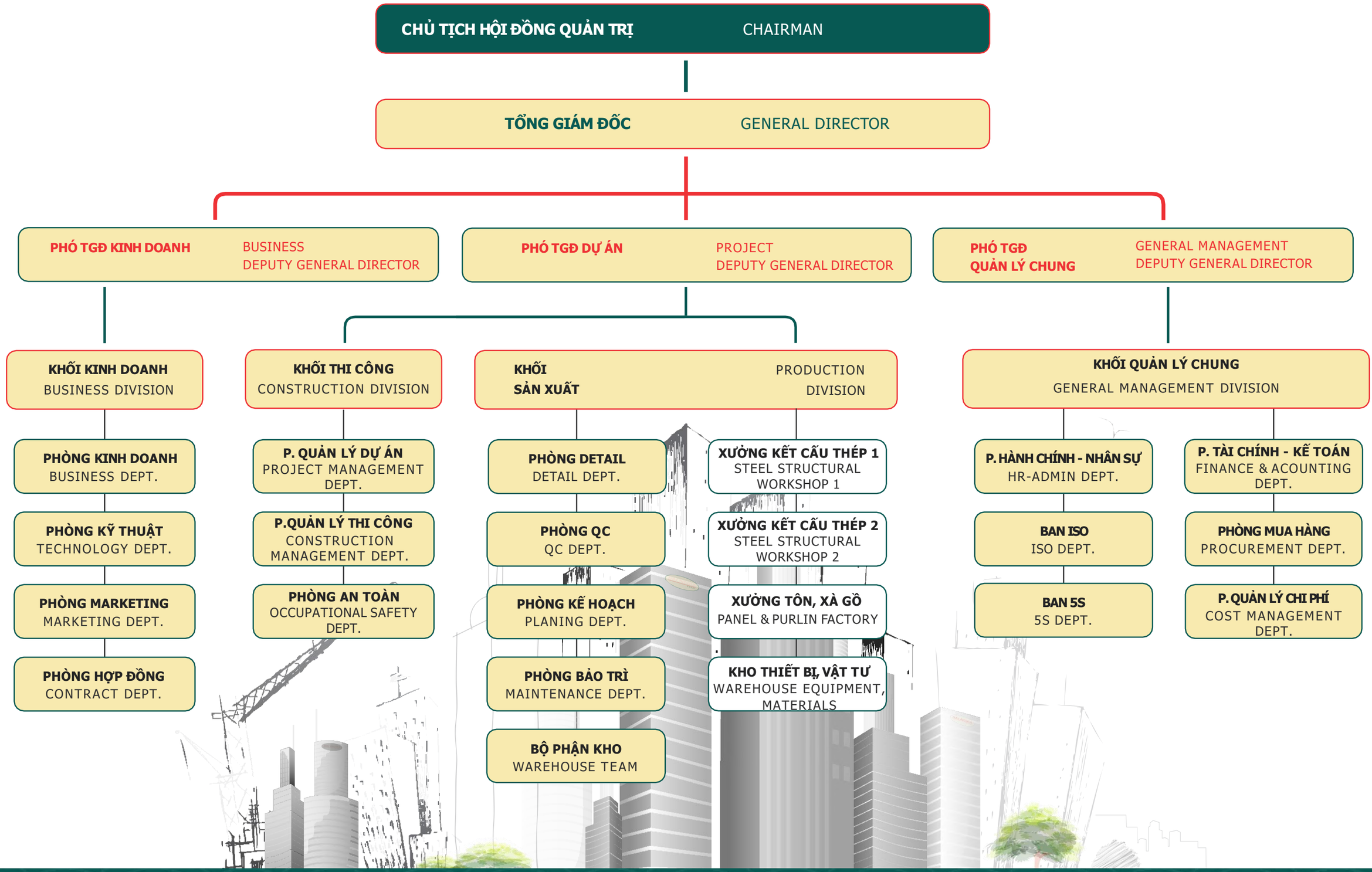
STEEL STRUCTRURE FACTORY 3

Phone 746 Group 4, Quarter 8, Tan Uyen, Binh Duong 75406, Vietnam

(+84) 94175656

VMSTEEL .,JSC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
ORGANIZATION CHART





Tầm Nhìn I Vision

Trở thành thương hiệu sản xuất, thi công kết cấu thép số 1 trong khu vực. Góp phần phát triển văn minh xã hội thông qua những công trình hiện đại, tiện ích và văn minh.

Become the number 1 steel structure manufacturing and construction brand in the region. Contributing to the development of social civilization through modern, convenient, and civilized works.



Sứ Mệnh I Mission

Áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất để tạo nên những công trình đạt chất lượng hoàn hảo, đáp ứng sự tin tưởng của quý khách hàng, góp phần tạo nên sự phát triển chung trong ngành xây dựng và mang lại lợi ích cho toàn xã hội.

Applying the most advanced technologies to create works of perfect quality, meet the trust of customers, contribute to the common development in the construction industry and bring benefits to the whole society.



Giá trị cốt lõi I Core value

Lấy con người làm giá trị cốt lõi, mọi hành động, công việc của chúng tôi đều hướng đến việc kiến tạo những giá trị tốt nhất cho khách hàng, nhân viên và xã hội với phương châm:

UY TÍN: giữ đúng lời hứa, lời nói đi đôi với việc làm

TƯ DUY: Suy nghĩ hành động sáng tạo, chủ động giải pháp, liên tục cải tiến

TRÁCH NHIỆM: Dám và biết chịu trách nhiệm trong mọi hành động.

Set people are core value, all of our actions and work are looked forward to creating the best values for customers, employees and society with the motto:

PRESTIGE: keep promises, words go hand in hand with deeds

THINKING: Creating in thinking and action, proactive solutions, continuous improvement.

RESPONSIBILITIES: Take responsibility for all actions.

Văn Hóa I Culture

Biết Ơn I Gratitude

Chúng tôi luôn quan niệm lòng biết ơn là căn nguyên gốc rễ cho mọi thành công ngày hôm nay của chúng tôi.

We always believe that gratitude is the root of all our success today.

Đam Mê I Passion

Một đội ngũ đam mê & cháy bỏng, luôn tận tụy với công việc. Đó chính là sức mạnh để chúng tôi luôn vượt qua mọi thách thức.

A passionate & aspirations team, always dedicated to the work. That is the strength for us to always overcome all challenges.

Nhất Quán I Consistency

Chuẩn mực, nhất quán là cá tính của chúng tôi để giúp Khách hàng và Đối tác luôn dễ dàng khi hợp tác cùng chúng tôi.

Standards, consistent is our personality to help Customers and Partners easy to cooperate with us.

Trách Nhiệm I Responsibility

Chúng tôi luôn tâm niệm, công việc gì rồi cũng sẽ vướng nhiều thách thức, khó khăn. Nhưng chúng ta sẽ vượt qua hết miễn là chịu ngồi xuống cùng nhau.

We always think, no matter what job, there will be face with challenges and difficulties. But we'll make it through as long as we sit down together.

VMSTEEL .,JSC

Tại Sao Chọn VMSTEEL
Why Choose VMSTEEL

Bởi vì điều mà chúng tôi hướng đến, chính là sự hài lòng và niềm vui của khách hàng.

Because what we are looking forward, is the satisfaction and joy of customers.

NHỮNG GIÁ TRỊ KHÁCH HÀNG CỦA VMSTEEL NHẬN ĐƯỢC

THE VALUES THAT CUSTOMERS RECEIVED



1. HỖ TRỢ PHÁP LÝ & THIẾT KẾ GIẢI PHÁP
LEGAL AID & DESIGN SOLUTION

Với những yêu cầu của khách hàng, chúng tôi luôn cẩn thận xem xét bởi các chuyên gia thâm niên trong ngành cùng với phần mềm thiết kế tự động hoá giúp VMSTEEL đưa ra giải pháp tối ưu cho các dự án.

With an experienced expert in the branch,VMSTEEL is always considering and gives optimal solutions with automatic design software to meet customer's requirements for projects.

2. NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO RÕ RÀNG
THE ORIGIN INPUT MATERIALS

Nguồn Nguyên vật liệu có nguồn gốc xuất xứ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam…từ các nhà máy có thương hiệu, uy tín và có đầy đủ hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng được các tiêu chuẩn Quốc tế ASTM, BS, JIS….đảm bảo tính ổn định và tuổi thọ công trình cao, bền vững.

Raw materials sourced from Japan, Korea, China, Vietnam…and from the branded factory, reputable, and quality management systems that meet international standards of ASTM, BS, JIS ensure stability and longevity of the construction.

3. CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO
QUALITY ASSURANCE

Toàn bộ các sản phẩm VMSTEEL được sản xuất tại nhà máy của chúng tôi với hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2005 đảm bảo các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

All products are manufactured in VMSTEEL factory with Quality Management system ISO 9001:2005 to ensure the products get international quality standards.

6. BẢO TRÌ LÂU DÀI
LONG TERM MAINTENANCE

Với sự tham gia của bộ phận quản lý dự án, khối dịch vụ chăm sóc khách hàng. VMSTEEL luôn tận tâm trong công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng, bảo trì công trình sau khi khách hàng nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

With the participation of the project management and customer service department. VMSTEEL is always dedicated to supporting and taking care of customers, maintaining the project after the handover, and accepted to put in use.

5. GIÁ CẢ CẠNH TRANH
COMPETITIVE PRICE

Tối ưu hoá chi phí quản lý, đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, dây chuyền sản xuất, máy móc công nghệ cao, phần mềm thiết kế tự động hoá. VMSTEEL mang lại cho quý khách hàng giải pháp trọn gói với giá cả cạnh tranh nhất.

Give the consulting with few options to have optimal management costs, professional human resources, production lines, high-tech machines, automatic design software. VMSTEEL .,JSC providing all-in solutions at a competitive price to customers.

4. GIAO HÀNG ĐÚNG TIẾN ĐỘ
DELIVERY ON TIME

Với nhà máy sản xuất 3500m² toạ lạc tại Hóc Môn, cùng với dây chuyền sản xuất, máy móc hiện đại chúng tôi cam kết đáp ứng mọi yêu cầu khó tính của khách hàng về tiến độ, chất lượng.

The factory is located in Hoc Mon province, with 3500m² areas, along with modern production lines and machines, we are committed to meet all fastidious requirements of progress and quality of our customers.

NHỮNG CHỈ SỐ NỔI BẬT
FEATURE NUMBERS

1.500 **Tấn/Tháng** Ton/Month

Năng suất nhà máy VMSTEEL

VMSTEEL Factory Production Capacity

5000 **Tấn/Tháng** Ton/Month

Sản lượng thép

Quantity of the steel production

+400

Dự án VMSTEEL đã tham gia cung cấp sản phẩm

Projects VMSTEEL has provide the products

~720

Khách hàng

Customers

15.000 m^2

Diện tích nhà máy VMSTEEL

VMSTEEL Factorry area

5.000 m^2

Diện tích kho VMSTEEL

VMSTEEL warehouse area

+280

Thiết bị thi công, máy móc chuyên dụng

Specialized equipment

+250 **Nhân sự** Employees

Nhân viên kỹ thuật và khối văn phòng

Technician & back office

150 **Nhân sự** Employees

Bao gồm kỹ sư và công nhân nhà máy

Include engineers & workers

1. HỒ SƠ PHÁP LÝ I LEGAL PROFILE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3702489700

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 08 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 01 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VMSTEEL CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VMSTEEL .,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *0919 993 479* Fax:

Email: *info@vmsteel.com.vn* Website: *www.vmsteel.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 600.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRỊNH VĂN XUÂN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *10/02/1978* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *066089000214*

Ngày cấp: *31/12/2019* Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *0.04 CCA1 Thới An SG - GĐ, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *0.04 CCA1 Thới An SG - GĐ, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng

Võ Thành Thơ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 3702489700-001

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19 tháng 09 năm 2023

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL - NHÀ THÉP TIỀN CHẾ - XƯỞNG SẢN XUẤT KCT

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 1/9 Đường Đỗ Văn Dậy, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *0947187688* Fax:

Email: *info@vmsteel.com.vn* Website: *www.vmsteel.com.vn*

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÙNG Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *23/03/1989* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *067089000722*

Ngày cấp: *29/01/2023* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 4, Xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4, Xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL

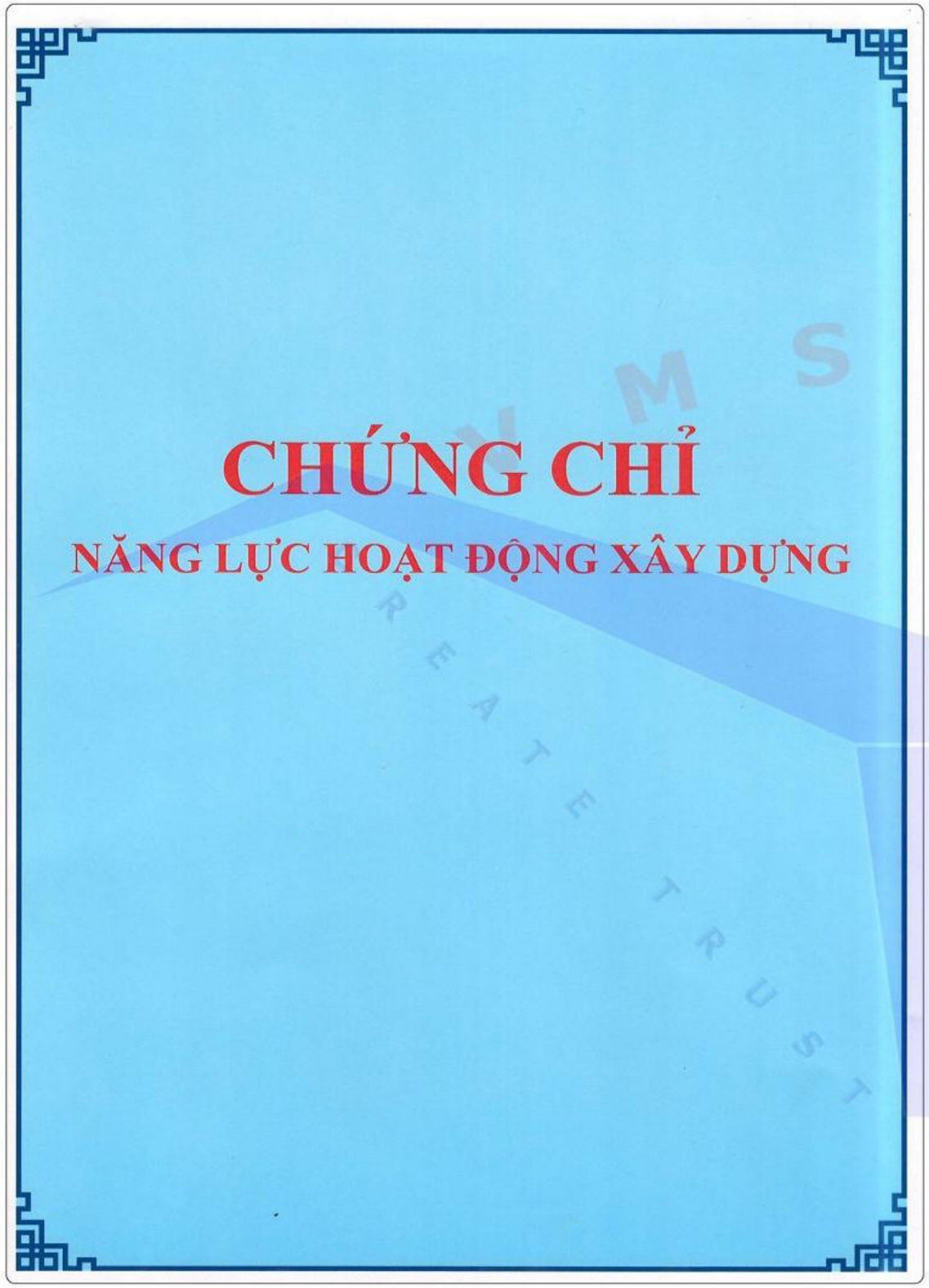
Mã số doanh nghiệp: 3702489700

Địa chỉ trụ sở chính: Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Hoành Sơn



CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00035387

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 03/8/2023 về việc cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3702489700

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 15/8/2016;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Trịnh Văn Xuân** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0947187688 - 0903622610 Số fax:

Email: info@vmsteel.com.vn Website: www.vmsteel.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng: Hạng II;
2. Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình dân dụng: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 03/8/2033./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Đặng Phú Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00035387

(Quyết định số: 35/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 10/01/2020 và Quyết định số: 1418/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 17/8/2020)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3702489700

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 15/8/2016, thay đổi lần thứ 3 ngày 19/3/2020;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Trịnh Văn Xuân** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0947187688 Số fax:

Email: info@vmsteel.com.vn Website: www.vmsteel.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế xây dựng (kết cấu) công trình dân dụng và công nghiệp: Hạng III;
2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Hạng III;
3. Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông (cầu; đường bộ): Hạng III;
4. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **10/01/2030**./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2020

TUQ. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

SỞ XÂY DỰNG

Bùi Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00035387

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 10/01/2020; Quyết định số 1418/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 17/8/2020 và Quyết định số 1454/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 07/8/2023)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VMSTEEL**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3702489700

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 15/8/2016;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Trịnh Văn Xuân** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 69 Đường số 1 (Khu Dân Cư City Land - Center Hills), Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0919993479 Số fax:

Email: info@vmsteel.com.vn Website: www.vmsteel.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế xây dựng (kiến trúc; cơ - điện; cấp - thoát nước) công trình dân dụng, nhà công nghiệp: Hạng III;
2. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp: Hạng III.

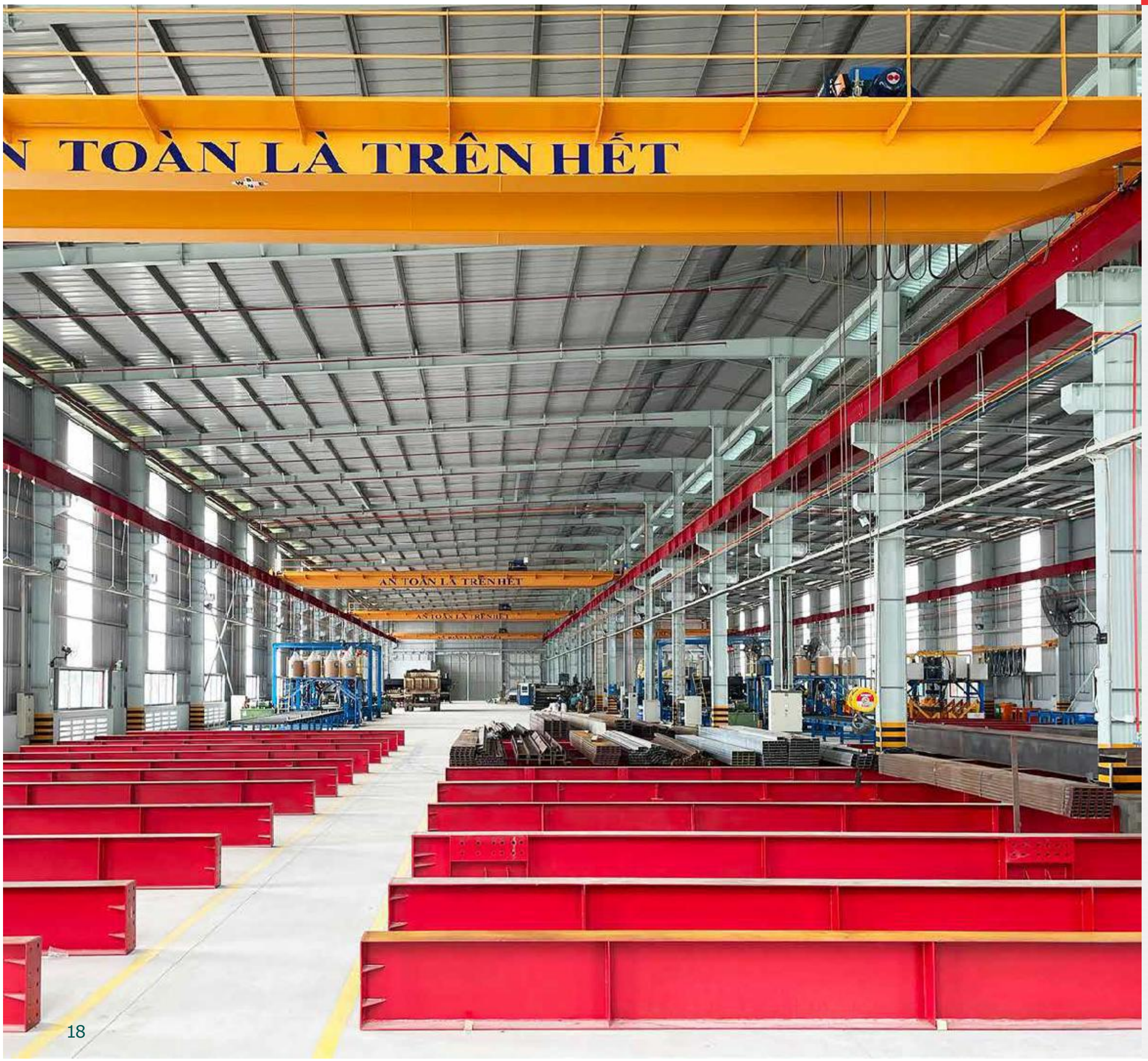
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **10/01/2030**./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Đặng Phú Thành



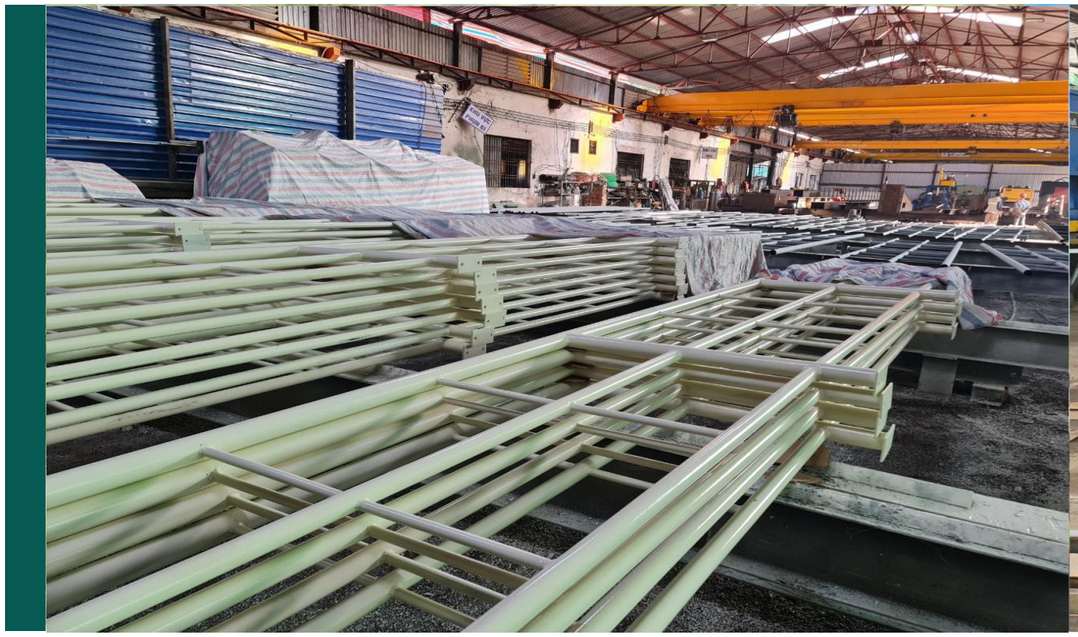
CHƯƠNG II I CHAPTER II

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

1. GIỚI THIỆU CHUNG
2. KẾT CẤU THÉP
3. CẤU KIỆN THÉP ĐẶC BIỆT
4. ƯU ĐIỂM KẾT CẤU THÉP
5. ỨNG DỤNG KẾT CẤU THÉP

PRODUCTS & SERVICES

1. GENERAL INTRODUCTION
2. STEEL STRUCTURE
3. SPECIAL STEEL STRUCTURE
4. ADVANTAGE OF STEEL STRUCTURE
5. APPLICATION OF STEEL STRUCTURE





KẾT CẤU THÉP VMSTEEL

VMSTEEL chuyên cung cấp giải pháp trọn gói gồm tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công lắp dựng nhà thép tiền chế, sản phẩm kết cấu thép chất lượng cao cho thị trường trong khu vực và quốc tế, cùng với chính sách hậu mãi phù hợp với mọi yêu cầu, mục tiêu, đặc điểm của từng dự án.

Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm được đào tạo chuyên nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 cùng với quy mô nhà máy sản xuất 3500 m2 được trang bị dây chuyền sản xuất kết cấu thép hiện đại. VMSTEEL cam kết mang đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn đa dạng bao gồm: nhà máy, nhà kho, nhà cao tầng, dự án công nghiệp nặng, trung tâm thương mại, trung tâm triển lãm, sân vận động, hạ tầng giao thông, nhà ga, sân bay,…Ngoài ra chúng tôi còn có nhà máy chuyên sản xuất lưới thép hàn và cung ứng thép xây dựng chất lượng cao chuyên cung cấp cho thị trường nội địa và quốc tế.

VMSTEEL không ngừng tạo ra những công trình hoàn hảo nhất với dịch vụ chuyên nghiệp nhất mà còn góp phần nâng cao giá trị sống cho người Việt, cho cộng đồng thúc đẩy an sinh xã hội.

VMSTEEL JSC STEEK STRUCTURE

VMSTEEL specializing in providing all-in solutions as consulting, design, fabrication, and erection for pre-engineered steel buildings and high-quality steel structure products for domestic and overseas market, along with after-sales policies suitable to all requirements and characteristics of projects.

With professional and experienced team, the quality management system ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 and the factory scale of around 3500m2 to equipped modern steel structure production lines. VMSTEEL is committed to providing a variety of choices, including factories, warehouses, high-rise buildings, heavy industrial projects, commercial centers, exhibition centers, stadiums, and infrastructure transportation, railway stations, airports, ... to customers. In addition, we also have a factory specializing in manufacturing steel welded wire mesh and supplying high-quality construction steel for domestic and overseas.

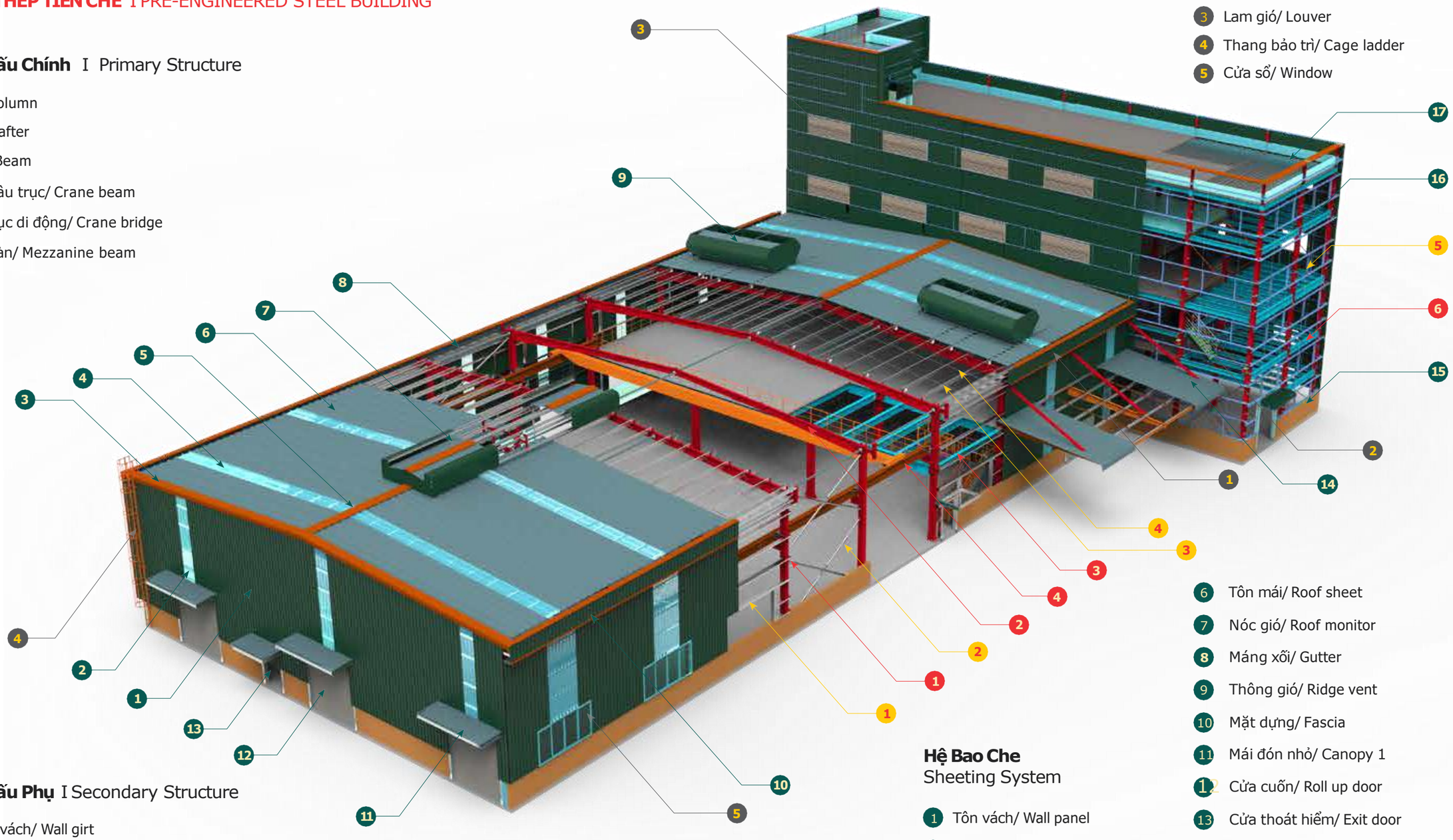
VMSTEEL not only constantly creates the most perfect works with professional services but also contributes to improving the value of living, promoting social security for the community and Vietnamese.

2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

2.1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ I PRE-ENGINEERED STEEL BUILDING

Hệ Kết Cấu Chính I Primary Structure

1. Cột/ Column
2. Kèo/ Rafter
3. Dầm/ Beam
4. Dầm cầu trục/ Crane beam
5. Cầu trục di động/ Crane bridge
6. Dầm sàn/ Mezzanine beam



Hệ Kết Cấu Phụ I Secondary Structure

1. Xà gồ vách/ Wall girt
2. Giằng cột/ Column bracing
3. Xa gồ mái/ Roof purlin
4. Ti giằng xà gồ/ Bracing for purlin
5. Khung cửa sổ/ Window frame

Hạng Mục Khác I Other Items

1. Mặt dựng/ Fascia
2. Cầu thang bộ / Staircase
3. Lam gió/ Louver
4. Thang bảo trì/ Cage ladder
5. Cửa sổ/ Window

Hệ Bao Che
Sheeting System

1. Tôn vách/ Wall panel
2. Tôn sáng vách/ Skylight wall
3. Diềm mái/ Flashing trim
4. Tôn sáng mái/ Skylight roof
5. Diềm ốp nóc/ Ridge cap
6. Tôn mái/ Roof sheet
7. Nóc gió/ Roof monitor
8. Máng xối/ Gutter
9. Thông gió/ Ridge vent
10. Mặt dựng/ Fascia
11. Mái đón nhỏ/ Canopy 1
12. Cửa cuốn/ Roll up door
13. Cửa thoát hiểm/ Exit door
14. Mái đón lớn/ Canopy 2
15. Tường gạch/ Brickwall
16. Sàn thép/ Steel mezzanine
17. Tôn trải sàn/ Bondesk mezzanine

2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

2.2 HỆ KHUNG KÈO I SKELETON FRAME

Khung kèo thép là khung chịu lực chính, được cấu tạo từ cột, kèo và liên kết với nhau bằng bu lông. Mọi quy chuẩn kỹ thuật như vật liệu, tiết diện, đường hàn...đều được tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành mới nhất, đảm bảo khả năng chịu lực, tính ổn định và độ bền vững cho mọi công trình.

TẢI TRỌNG THIẾT KẾ

Trừ khi có quy định khác, nhà thép tiền chế được VMSTEEL thiết kế với các tải trọng tối thiểu sau:

Hoạt tải trên khung kèo: 0.3 kN/m2 Hoạt tải

trên xà gồ: 0.57 kN/m2

Tốc độ gió thiết kế: 110/130/140... km/h

Áp dụng các phần mềm thiết kế theo tiêu chuẩn mới nhất mới nhất của Mỹ: MBMA, AISC, ASD, AISI, AWS, ASTM.

Skeleton frames are the main load-carrying structural steel components. They consist of columns and rafters connected together by bolts. All technical standards of materials, sections, welding line ... are observed to the newest standard ensure the carrying capacity, stability and sustainably for all constructions.

THE DESIGN LOAD

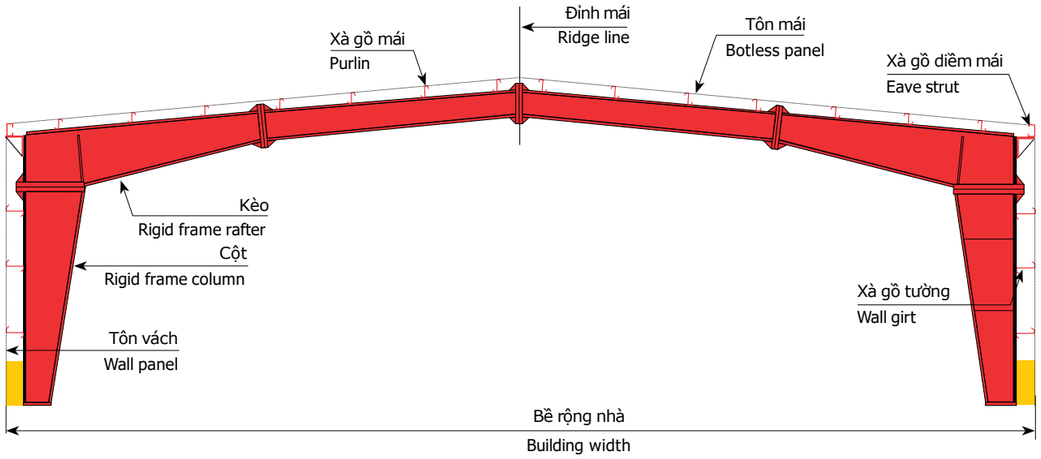
Unless otherwise specified, pre-engineered steel buildings are designed by VMSTEEL with minimum loads as follows:

Live load on frame: 0.3 kN/m2

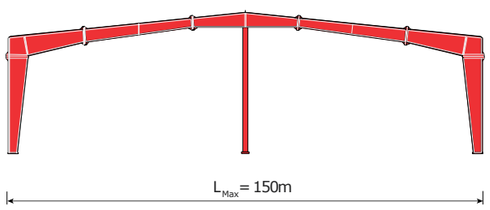
Live load on purlin:0.57 kN/m2

Design wind speed: 110/130/140... km/h

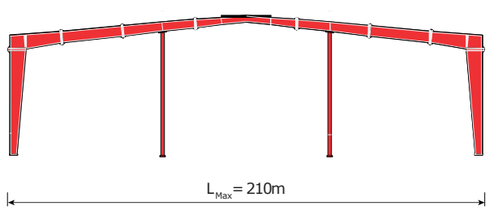
Apply the design software according to the newest American standards: MBMA, AISC, ASD, AISI, AWS, ASTM.



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ITYPICAL CROSS SECTION

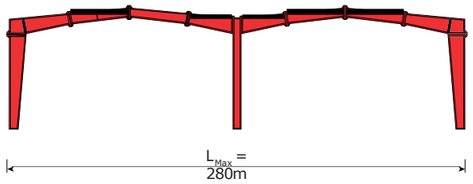


KHUNG KÈO 1 CỘT GIỮA
MULTI SPAN 1

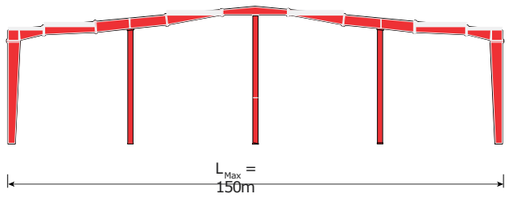


KHUNG KÈO 2 CỘT GIỮA
MULTI SPAN 2

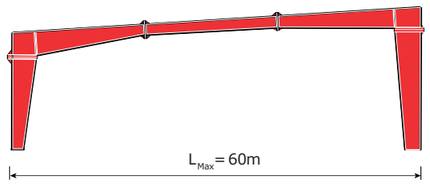
CÁC LOẠI KHUNG TIÊU BIỂU I TYPICAL MODULE FRAMES



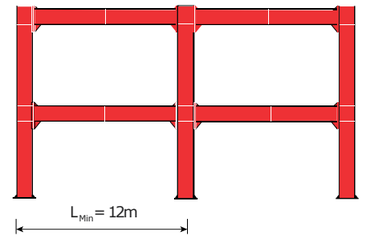
KHUNG KÈO 3 CỘT GIỮA
MULTI SPAN 3



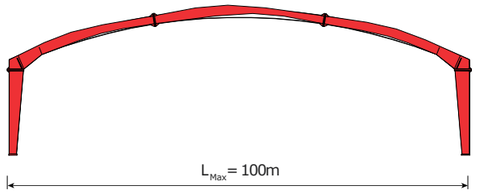
NHÀ NHIỀU GIAN
MULTI GABLE



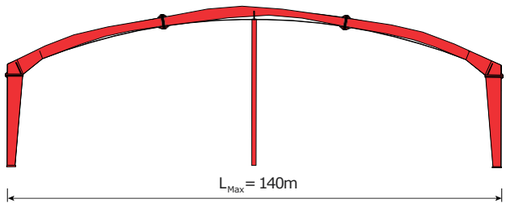
NHÀ MỘT MÁI
MONO SLOPE



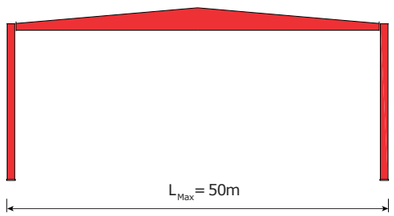
NHÀ NHIỀU TẦNG, NHIỀU GIAN
MULTI FLOOR, MULTIN GABLE



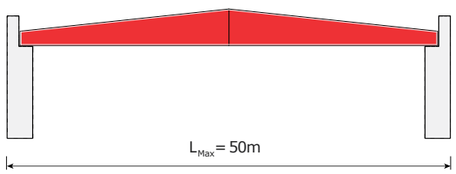
NHÀ VÒM KHÔNG CỘT GIỮA
CLEAR SPAN



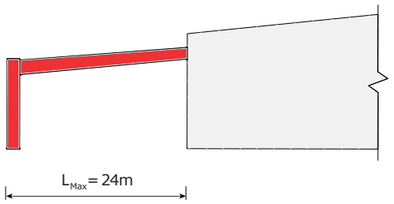
NHÀ VÒM 1 CỘT GIỮA
CLEAR SPAN 1



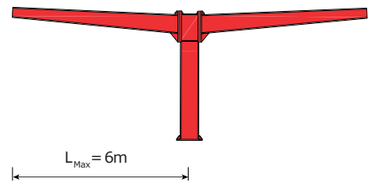
NHÀ TIẾT KIỆM KHÔNG GIAN
CLEAR SPAN TRUSS RAFTER



HỆ THỐNG KÈO MÁI
ROOF SYSTEM BUILDING



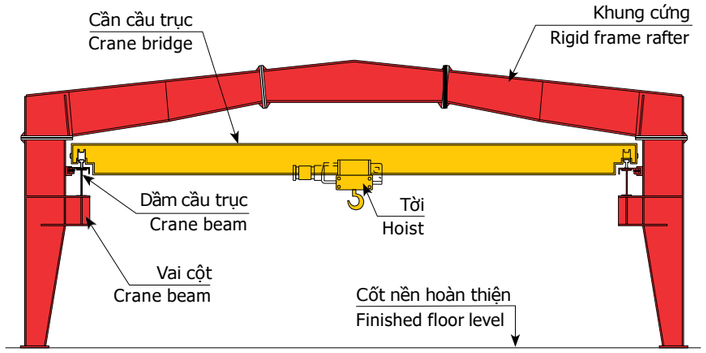
NHÀ XE HÌNH CON BÁO
CAR/BIKE PARKING (CHEETAH)



NHÀ XE HÌNH CON BƯỚM
CAR/BIKE PARKING (BUTTERFLY)

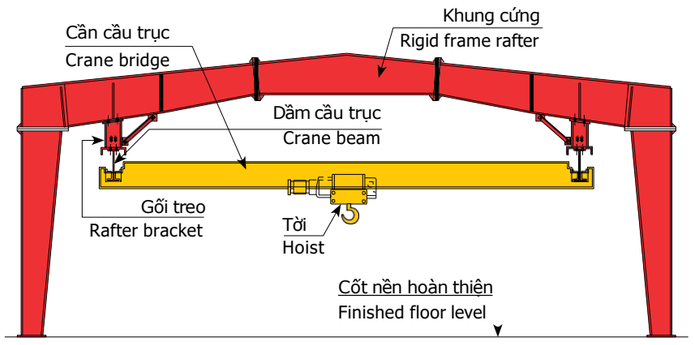
2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

2.3 CẦU TRỤC DI ĐỘNG I CRANE SYSTEM



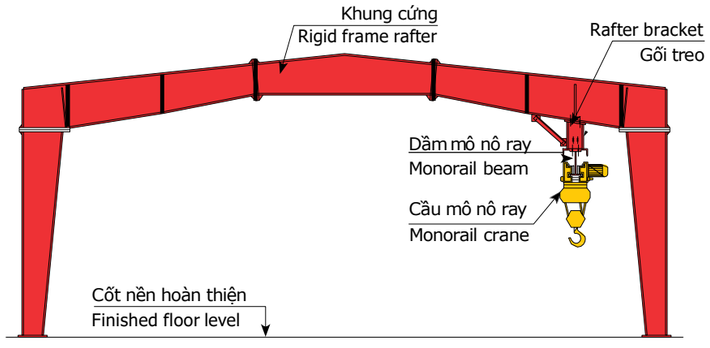


CẦU TRỤC CHẠY TRÊN I TOP RUNNING CRANES





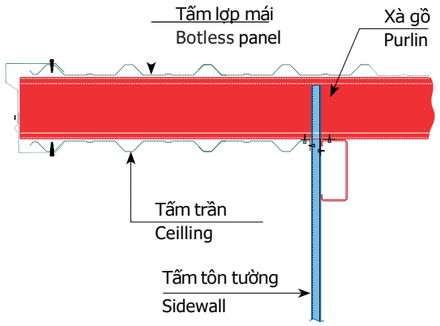
CẦU TRỤC CHẠY DƯỚI I UNDERHUNG CRANES



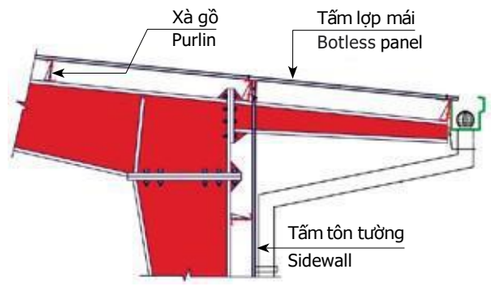


CẦU TRỤC CHẠY TRÊN RAY I MONORAIL CRANES

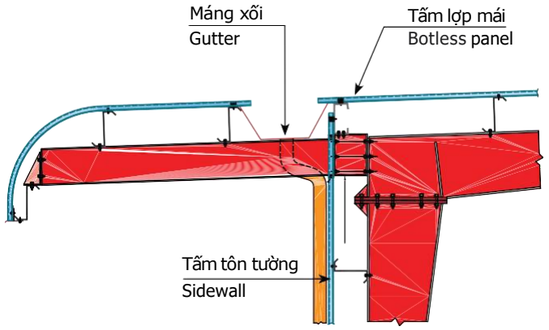
2.4 CÁC KẾT CẤU THÔNG DỤNG I OTHER COMMON PROFILE



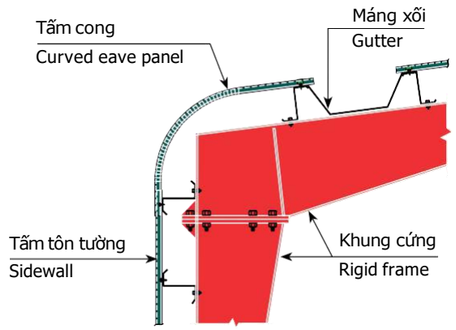
MÁI VƯƠN TƯỜNG HỒI
ENDWALL WITH ROOF EXTENTION



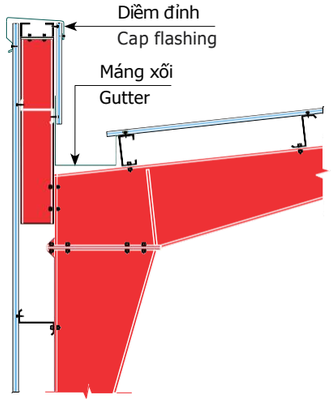
MÁI VƯƠN TƯỜNG BIÊN
SIDEWALL ROOF EXTENTION



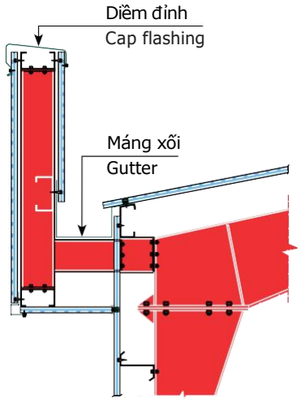
MÁI ĐUA CONG
CURVED CANOPY



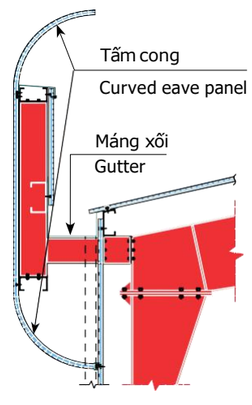
MÉP MÁI CONG
CURVED EAVE WITH PROJECTION



MẶT DỰNG VƯỢT MÁI
PARAPET FASCIA



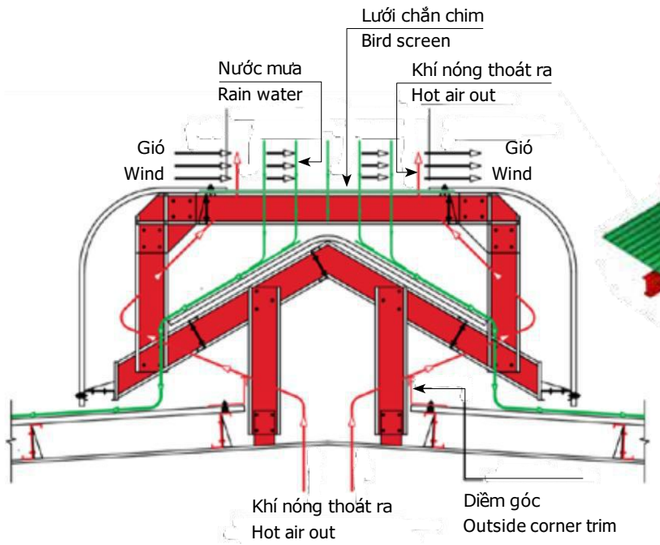
MẶT DỰNG NHÔ RA
VERTICAL FASCIA

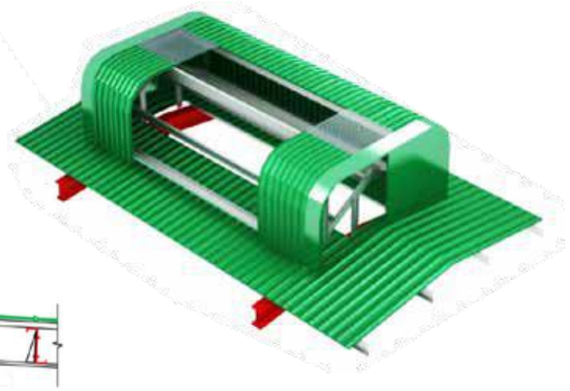


MẶT DỰNG CONG TRÊN DƯỚI
TOP & BOTTOM CURVED FASCIA

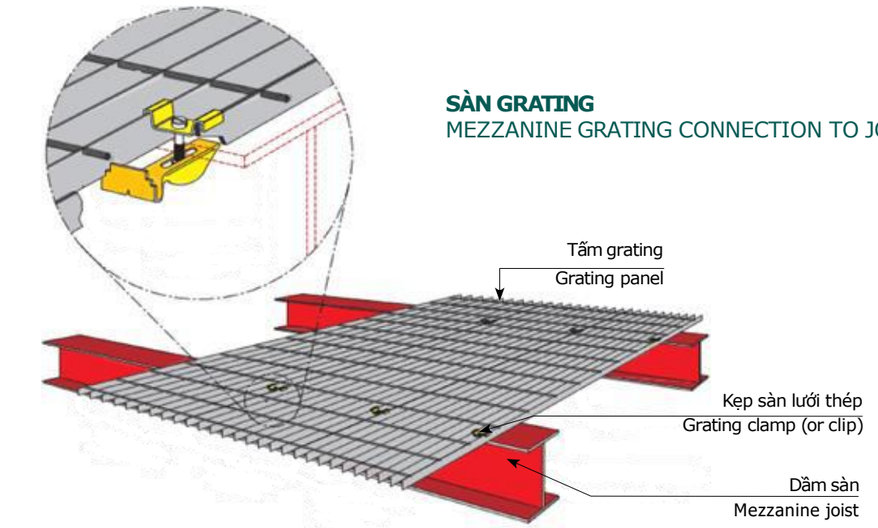
2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

2.5 NÓC GIÓ I ROOF MONITOR

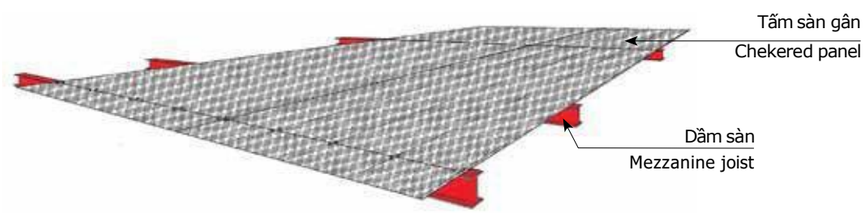




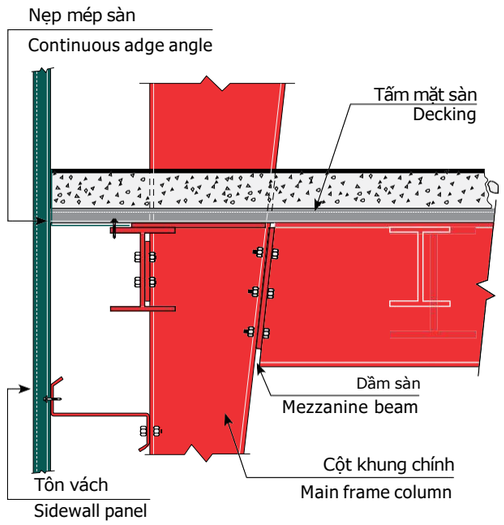
2.6 SÀN THÉP I STEEL MEZZANINE



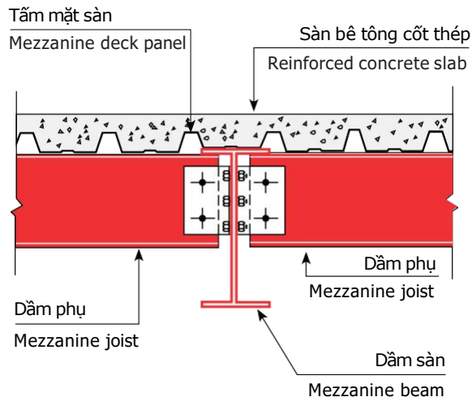
SÀN GRATING
MEZZANINE GRATING CONNECTION TO JOIST



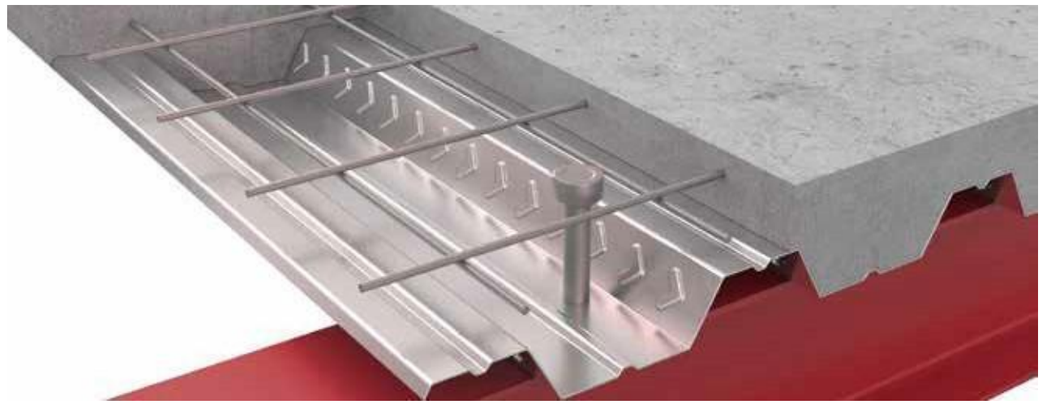
SÀN CHECKERED I MEZZANINE CHECKERED PLATE CONNECTION TO JOIST



DẦM CHÍNH I MEZZANINE BEAM



SÀN DECKING I DECKING FLOOR



MỘT SỐ MÀU SƠN KÈO THÉP THÔNG DỤNG IPOPULAR PAINT COLOR FOR FRAME

Sơn lót thông dụng I Primer

Sơn hoàn thiện thông dụng I Finished paint

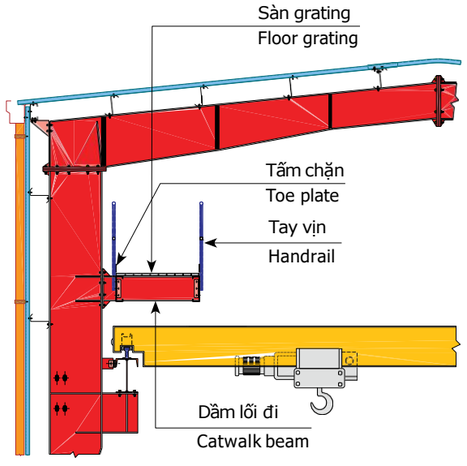
XÁM NHẠT LIGHT GREY	ĐỎ RED	XÁM NHẠT LIGHT GREY	XÁM ĐẬM DARK GREY	XANH DA TRỜI BLUE	XANH LÁ GREEN

Màu sắc trên tài liệu này có phần khác biệt so với thực tế vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn thêm.

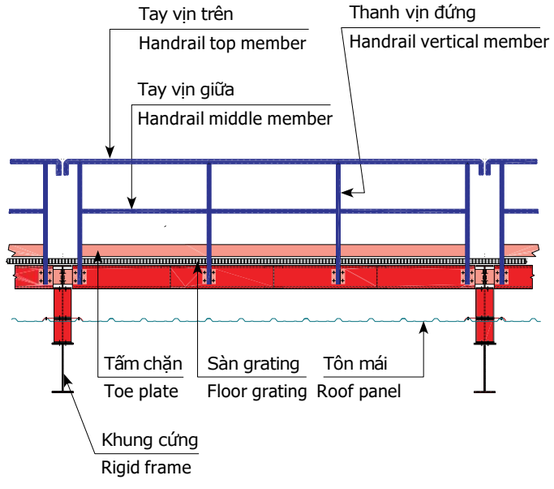
Color in this brochure may be different from the practical color, please contact technical dept for more information

2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

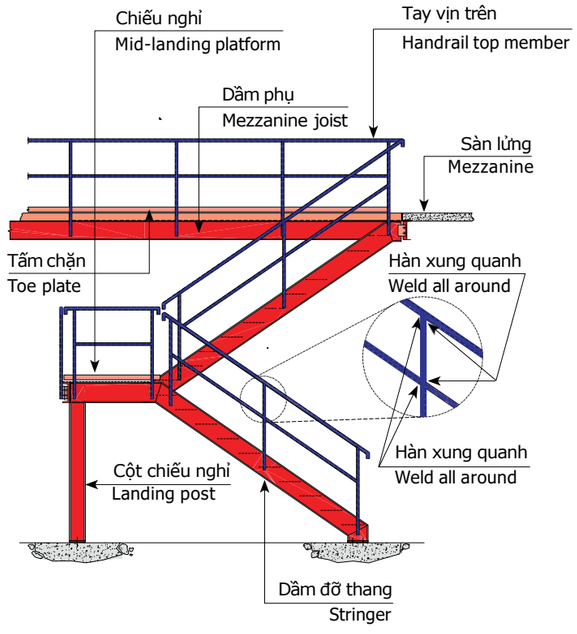
2.7 CẦU THANG & LAN CAN I STAIRCAGE & HANDRAIL



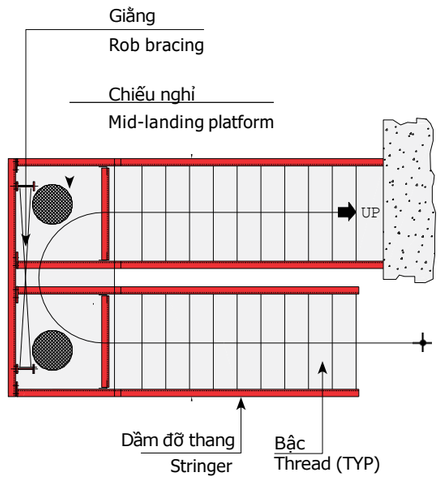
LỐI ĐI TRÊN CỘT KHUNG CỨNG
CATWALKS AT RIGID FRAME COMLUNM



LỐI ĐI BỘ TRÊN MÁI
ELEVATED WALKWAY ON ROOF

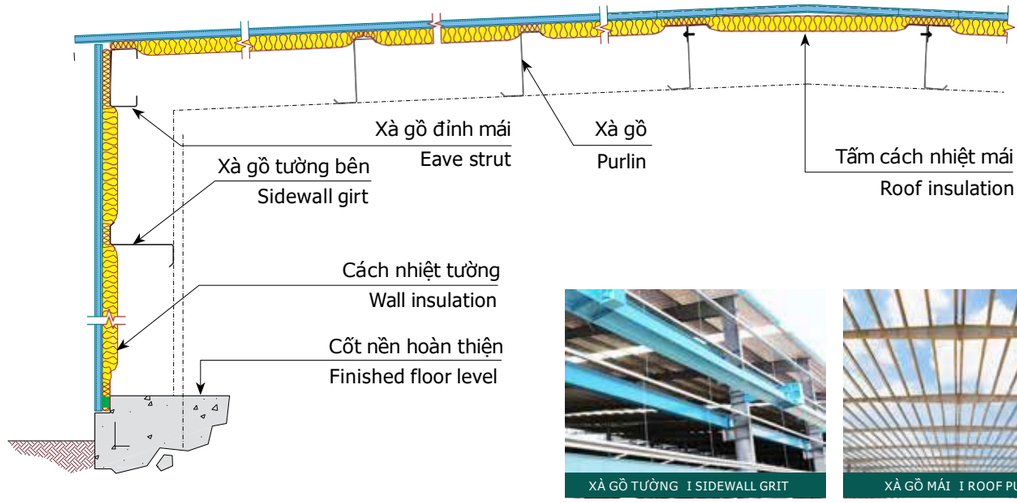


LAN CAN
HANDRAIL



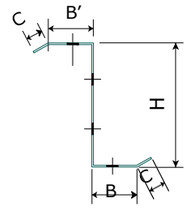
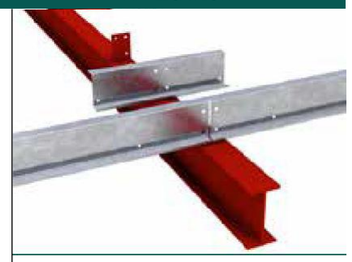
CẦU THANG
STAIRCAGE

2.8 HỆ XÀ GỒ I PURLIN SYSTEM

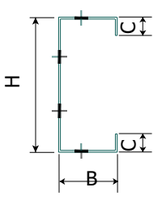
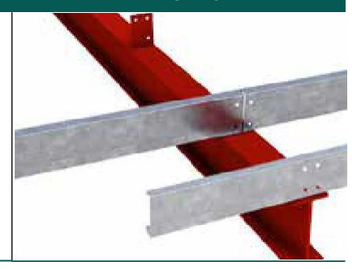


XÀ GỒ TƯỜNG I SIDEWALL GRIT

XÀ GỒ MÁI I ROOF PURLIN

MÃ SP ITEM CODE	H (mm)	B (mm)	B′ (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT SECTION DETAIL	HÌNH ỨNG DỤNG APPLICATION
Z150	150	62	68	25 max		
Z200	200	62	68	25 max		
0	250	62	68	25 max		
Z250	300	72	78	25 max		
0						
Z300						

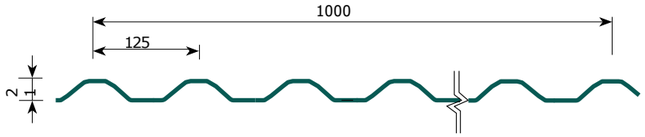
XÀ GỒ Z I Z PURLIN

MÃ SẢN PHẨM DỤNG ITEM CODE	H (mm)	B (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT SECTION DETAIL	HÌNH ỨNG APPLICATION
C150	150	50	25 max		
C200	200	50	25 max		
C250	250	50	25 max		

XÀ GỒ C I C PURLIN

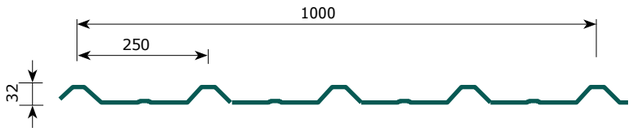
2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

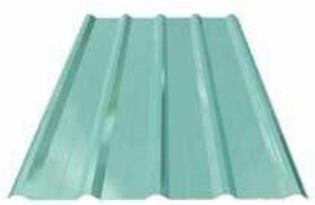
2.9 CÁC LOẠI TẤM LỢP I CLADING PANEL



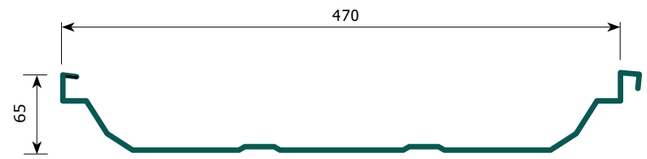


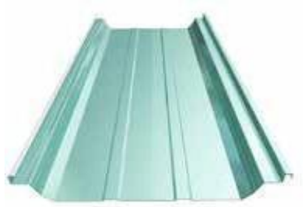
TÔN 9 SÓNG VUÔNG I 9 RIBS PROFILE PANEL



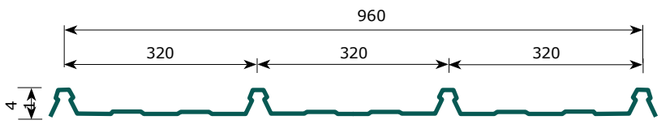


TÔN 5 SÓNG I 5 RIBS PROFILE PANEL



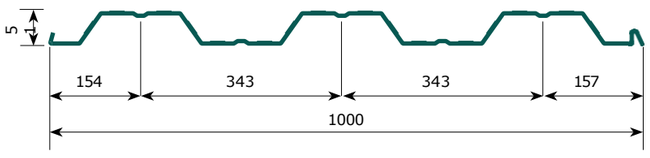


TÔN SÓNG SEAMLOCK I LOCKSEAM PANEL





TÔN 4 SÓNG CLIPLOCK I KLIPLOCK PROFILE PANEL





TẤM SÀN I DECKING PANEL

MỘT SỐ MÀU TÔN THÔNG DỤNG IPOPULAR PAINT COLOR FOR PANEL

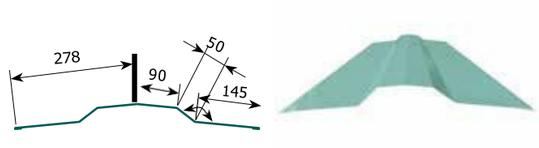


KẼM TRẮNG GALVANIZE | **XANH LÁ CÂY** GREEN | **TRẮNG ĐỤC** WHITE | **XANH NHẠT** LIGHT BLUE | **XANH ĐẬM** DARK BLUE

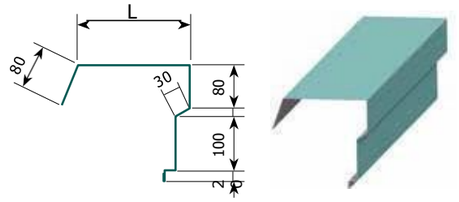
Màu sắc trên tài liệu này có phần khác biệt so với thực tế vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn thêm.

Color in this brochure may be different from the practical color, please contact technical dept for more information

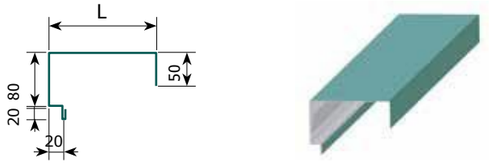
2.10 DIỀM I TRIM



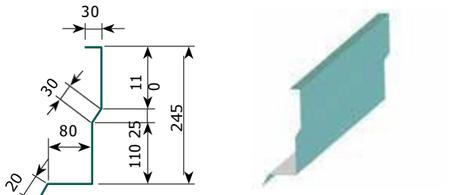
DIỀM ỐP NÓC I RIDGE CAP



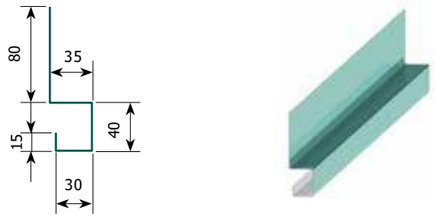
DIỀM MÁI ĐẦU HỒI I GABLE TRIM



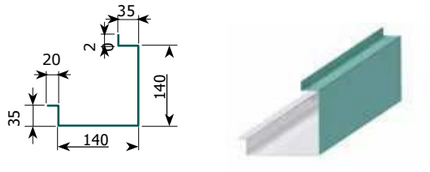
DIỀM ĐỈNH I CAP FLASHING



DIỀM CHỐNG TẠT CHÂN NÓC GIÓ
FLASHING FOR ROOF MONITOR

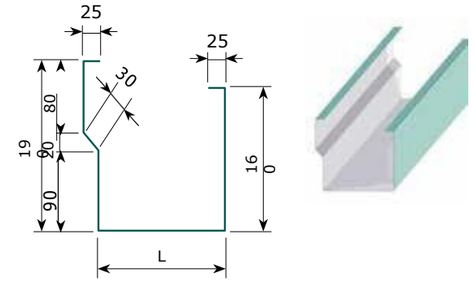


DIỀM CHÂN TÔN I DRIP TRIM

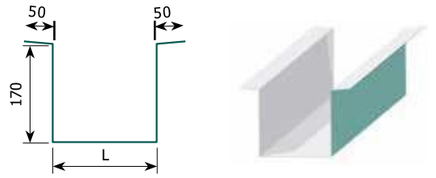


DIỀM ỐP GÓC I OUTSIDE CORNER TRIM

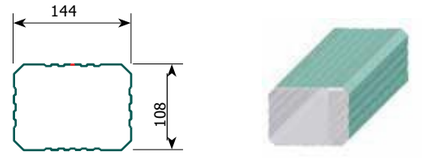
2.11 MÁNG XỐI I GUTTER



MÁNG XỐI BIÊN I EAVE GUTTER



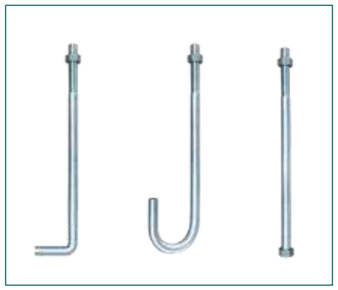
MÁNG XỐI GIỮA I VALLEY GUTTER



ỐNG XỐI TÔN I DOWNSPOUT

2. KẾT CẤU THÉP I STEEL STRUCTURE

2.12 PHỤ KIỆN I ACCESSORIES



BU LÔNG NEO MÓNG
ANCHOR BOLT



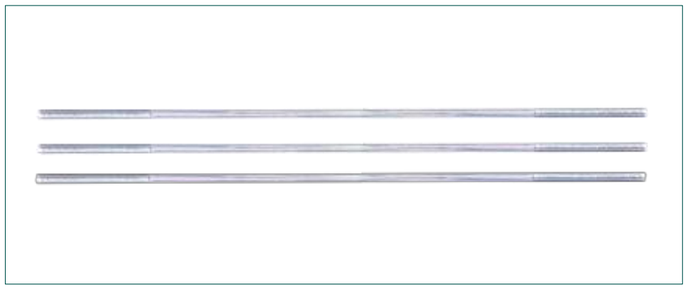
BU LÔNG LIÊN KẾT
CONNECTION BOLTS



BU LÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO
HIGH STRENGTH BOLTS



CÁP GIẰNG I CABLE BRACE



TY GIẰNG I SAG ROD



THANH GIẰNG CHÉO
ANGLE BRACE



BU LÔNG NỞ
EXPANSION BOLT



TĂNG ĐƠ LIÊN KẾT
TURNBUCKLE & CABLE SHACKLE



LAM GIÓ I LOUVER



ĐINH CHỐNG CẮT I SHEAR STUD



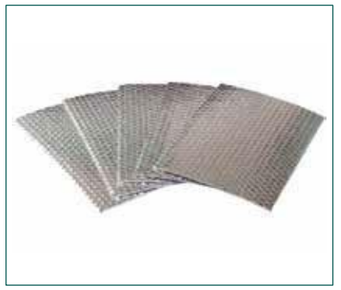
SILICON



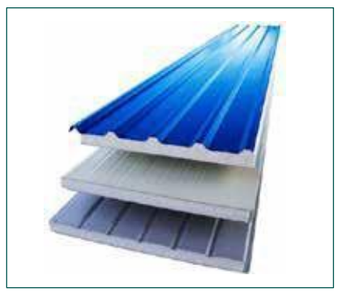
BÔNG SỢI THỦY TINH
GLASSWOOL



BÔNG CÁCH NHIỆT
ROCKWOOL



TÚI KHÍ
AIR BUBLE



TÔN CÁCH NHIỆT
SANDWICH PANEL



TẤM LỢP LẤY SÁNG
SKYLIGHT



CÁCH NHIỆT
COOL FOAM



CỬA SỔ I WINDOW



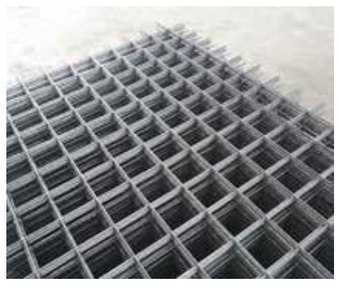
CỬA ĐI I DOOR



CỬA TRƯỢT I SLIDING DOOR



CỬA CUỐN I ROLL-UP DOOR



LƯỚI THÉP HÀN
STEEL WELDED WIRE MESH



THANG BẢO TRÌ
CAT LADDER

3. MỘT SỐ CẤU KIỆN THÉP ĐẶC BIỆT
SOME OF SPECIAL STEEL STRUCTURE

1 KINGPOST

Hay còn gọi là thanh thép chịu lực, cọc đỡ cho các công trình thi công tầng hầm của các tòa nhà cao tầng.



1 KINGPOST

Also known as bearing steel, piles for construction of basements of high-rise buildings

2. HỆ GIẰNG CHỐNG

Là kết cấu tạm thời hỗ trợ cho công trình thi công tầng hầm, chống sạt lở hoặc cho các công trình đang được sửa chữa hoặc thay thế.



2. BRACING SYSTEM

As a temporary structure supporting basement construction, anti-landslides or for structures under repair or replace.

3. HỆ ĐỠ ỐNG DẪN

Hệ đỡ ống dẫn, hay thường được gọi là hệ pipe rack, được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp tải trọng đường ống hoặc chuyển nó sang cấu trúc khác, ứng dụng làm giá đỡ cho các nhà máy công nghiệp, hóa chất,...



3. PIPERACK SYSTEM

Piping support system, it also called pipe rack systems, be used to directly support the pipe load or transfer it to other structures, serving as racks for industrial and chemical plants.

4. BĂNG TẢI

Với khả năng chịu lực tốt, linh hoạt trong việc gia công lắp ráp, kết cấu thép được ứng dụng tốt trong việc làm cầu dẫn trong các xí nghiệp nhà xưởng công nghiệp hóa dầu, hoặc dùng làm băng tải, băng chuyền cho việc di chuyển hàng hóa,...



4. CONVEYOR

With high-pressure capacity, flexibility in manufacturing and assembling, steel structures are applied for many constructions as pipe rack, conveyor, pipe bridges....

5. HỖ TRỢ THI CÔNG

Kết cấu thép đóng vai trò là hệ giằng chống (hỗ trợ cho các công trình thi công dưới mặt đất), hệ giàn chống (kết cấu đỡ thiết bị cho các công trình quy mô lớn, nhà cao tầng,...) như: phụ trợ thi công cầu,…)

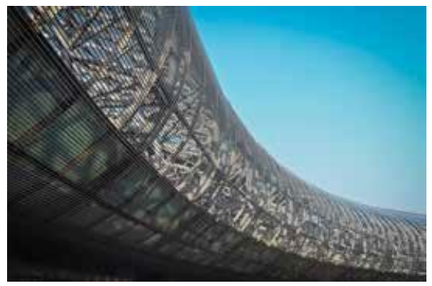


5. AUXILIARY WORKS

Steel structures are widely used for many auxiliary structures such as shoring system (support for underground construction), bracing system (support structure for large-scale constructions, high-rise buildings,…)

6. CÔNG TRÌNH NGHỆ THUẬT

Kết cấu thép còn được sử dụng đa dạng trong các công trình nghệ thuật như những tòa tháp nghệ thuật và tháp sóng truyền hình, vệ tinh, giàn khoan, cầu nghệ thuật, mái vòm ngệ thuật... do tính dễ tạo hình & độ bền vững cao.



6. ART CONSTRUCTION

Steel structures are also used in art works and other specific constructions such as art towers, TV towers, satellites, drilling rigs, art bridges, art roof… due to its ease of shaping and high durability.

7. LÕI CỨNG NHÀ CAO TẦNG

Kết cấu thép hình nằm trong các vách cứng của các tòa nhà siêu cao tầng để chống gió mạnh, chống rung lắc, đổ vỡ,…



7. HIGH-RISE BUILDINGS STEEL CORE

Plates steel structure is located in the facades of high-rise buildings to resist strong winds, shaking, collapse, ...

4. ƯU ĐIỂM KẾT CẤU THÉP
ADVANTAGES OF STEEL STRUCTURE

TIẾT KIỆM CHI PHÍ I COST SAVING

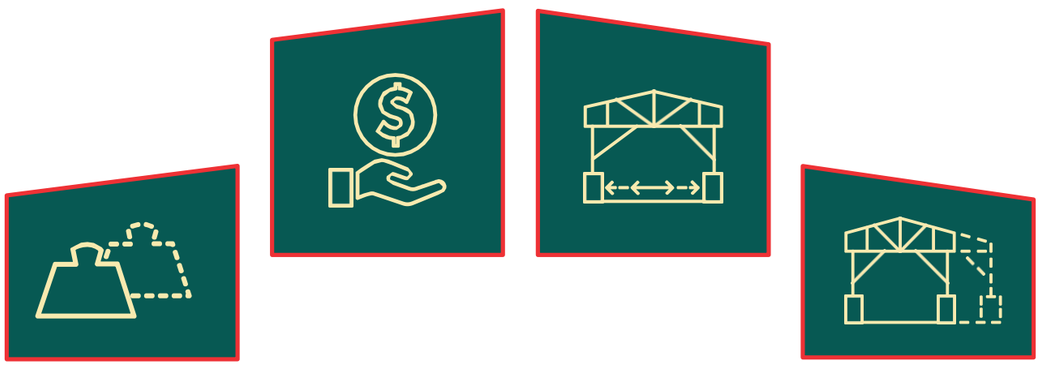
Giảm chi phí nền móng do trọng lượng nhẹ và rút ngắn thời gian thi công.

Reduce foundation cost due to light weight structure and shorten construction time

VƯỢT NHỊP LỚN I LARGE CLEAR SPAN

Giúp tăng không gian, diện tích sử dụng so với kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình công cộng như: trung tâm thương mại, trung tâm triển lãm, sân bay, sân vận động,..

Optimize using space compared with concrete structures in public constructions: trade centers, exhibition centers, airports, stadiums,...



TRỌNG LƯỢNG NHẸ HƠN
LIGHTER STRUCTURE WEIGHT SAVING

Giúp giảm áp lực tải trọng lên móng và không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề địa chấn.

Reducing loads on foundation and offer greater resistance to seismic forces

LINH HOẠT MỞ RỘNG
FLEXIBILITY OF EXPANSION

Các thành phần của nhà thép được liên kết với nhau thông qua bu lông và mặt kết nối được thiết kế sẵn và các nguyên vật liệu có sẵn

All steel members are connected by bolts, connecting sections have been designed beforehand from raw materials in stock.





THI CÔNG & LẮP DỰNG NHANH CHÓNG I
FAST CONSTRUCTION & ERECTION

Gia công sẵn ở nhà máy và chỉ được vận chuyển đến công trường lắp dựng bằng bu lông liên kết nên thời gian thi công rút ngắn còn 1/3 so với thời gian thi công nhà bằng bê tông truyền thống

All components have been produced in factory and shipped to construction site to be erected by bolts. It can educe total construction time by at least 2/3 in compared with concrete buildings.

ĐỘ BỀN CAO & CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP
DURABILITY & LOW MAINTENANCE

Được sản xuất, theo dõi và kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt tại nhà máy; sau đó sơn lớp sơn phủ chất lượng cao để cấu kiện có độ bền cao và chi phí bảo dưỡng thấp.

All steel members are manufactured in a factory with strict quality control. Then they are coated with high quality paint to increase the durability and lower maintenance cost.

5. ỨNG DỤNG KẾT CẤU THÉP
APPLICATION OF STEEL STRUCTURE

1 CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP

Nhà kính, trang trại chăn nuôi, nhà máy phân bón,...

1 AGRICULTURE BUILDINGS

Greenhouses, livestock farms, fertilizer factories...



2. CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Bệnh viện, trường học, sân bay, nhà ga...

2. PUBLIC BUILDINGS

Hospital, school, airport, station



3. CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

Nhà xưởng, nhà máy, nhà kho, nhà đông lạnh, xưởng cán thép, nhà máy lắp ráp,...

3. INDUSTRIAL BUILDINGS

Factory, warehouse, cold storage buildings, steel mills, assembly plants



4. CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI

Trung tâm hội chợ - triển lãm, siêu thị/đại siêu thị, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tổ hợp thương mại, trạm xăng,...

4. COMMERCIAL BUILDINGS

Exhibition center buildings, supermarket/ huge market, shopping malls, restaurant, commercial complex, gas stations,...



5. KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

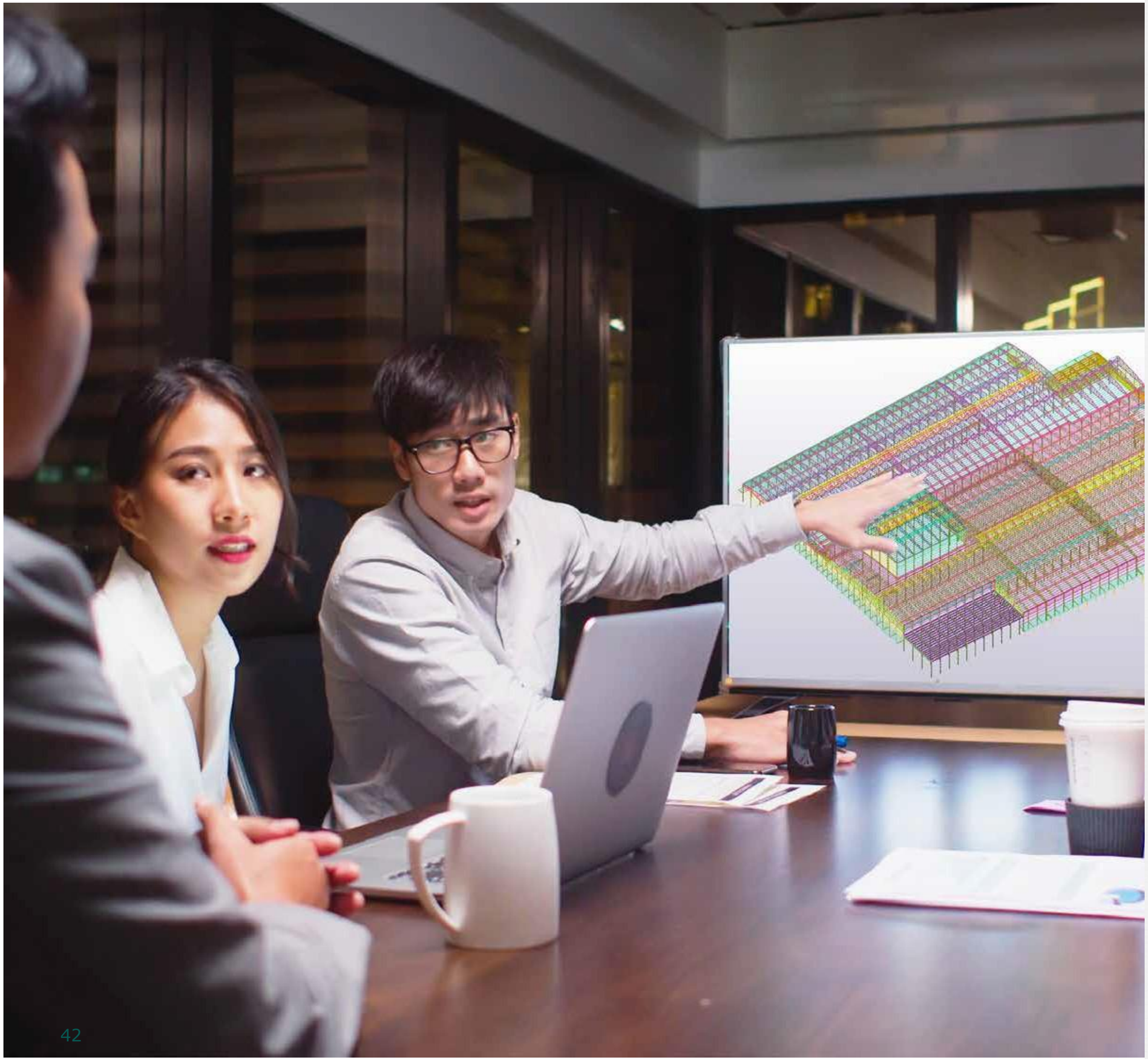
Trung tâm thể thao, nhà thi đấu, hồ bơi...

5. AMUSEMENT PARK

Sports center, gymnasium, swimming pool...



VMSTEEL .,JSC



CHƯƠNG III I CHAPTER III

THIẾT KẾ

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ
2. PHẦN MỀM THIẾT KẾ
3. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ

DESIGN

1. DESIGN PROCESS
2. DESIGN SOFTWARE
3. DESIGN STANDARD

1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ
DESIGN PROCESS



TIẾP NHẬN THÔNG TIN
GET INFORMATION

Từ những thông tin sơ khởi ban đầu đội ngũ kỹ sư thiết kế kết cấu cùng tham vấn, đưa ra giải pháp phù hợp cho từng dự án đến Quý khách hàng nhằm tối ưu về khối lượng và chi phí đầu tư.

Based on preliminary information. The engineering team discusses together to give the solution with optimized design to save cost for customers.

TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP
SOLUTION PRESENTATION

Xem xét và đưa ra giải pháp thiết kế kết cấu tối ưu về khối lượng, chi phí mà vẫn đảm bảo công năng sử dụng, an toàn theo tiêu chuẩn thiết kế đã yêu cầu.

Consider and give solutions with optimal design to save cost but ensure the function, quality and safety are no compromise.

TRIỂN KHAI THIẾT KẾ
DESIGN IMPLEMENT

Dựa vào giải pháp đã phân tích với khách hàng, triển khai thiết kế kiến trúc & kết cấu.

Implementation of the architecture and structure design based on the solution has analysis with customers.



BẢN VẼ SẢN XUẤT
SHOP DRAWING

Từ module 3D của Tekla, kỹ sư shop drawing sẽ trích xuất bản vẽ sản xuất cho từng cấu kiện và đưa lên hệ thống để làm đầu vào cho khâu sản xuất.

From 3D model Tekla, the engineer updates drawings for each component and puts them on the system to make the input of production.

BÁO GIÁ & KÝ HỢP ĐỒNG
QUOTATION & SIGNING THE CONTRACT

Tính toán khối lượng chi tiết, gửi báo giá đến Quý khách hàng và tiến hành ký kết hợp đồng.

Analytic the detail of quantity, send finalize the quotation to customer to sign contract.

THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
DESIGN APPROVAL

Gởi hồ sơ đến các đơn vị có thẩm quyền để phê duyệt thiết kế.

Submit the documents to competent authorities to approve the design.

2. PHẦN MỀM THIẾT KẾ
DESIGN SOFTWARE

Chúng tôi luôn tuân thủ các tiêu chuẩn Quốc tế: Anh, Mỹ, Úc,... Các kỹ sư và thợ lành nghề luôn được đào tạo và có chứng chỉ phù hợp, để thực hiện các công việc. Các thiết kế, triển khai đều được mô hình 3D để kiểm tra và gia công.

We are always conforming to international standards as UK, US, Australia. The engineers and skilled workers who are trained and have appropriate certificates to perform the jobs. All the designs and deployments are 3D modeled for checking and machining.



1. TEKLA STRUCTURE – Phần mềm shopdrawings
2. TEKLA 21 – Phiên bản của Tekla Structure
3. STAAD PRO – Phần mềm thiết kế kết cấu thép (thép tấm, thép hình)
4. CFS – Phần mềm thiết kế kết cấu thép (thép cán nguội)
5. AUTOCAD 2022 – Phần mềm ứng dụng CAD tạo bản vẽ kỹ thuật
6. CSI - ETAB 19 - Phần mềm tính toán kết cấu

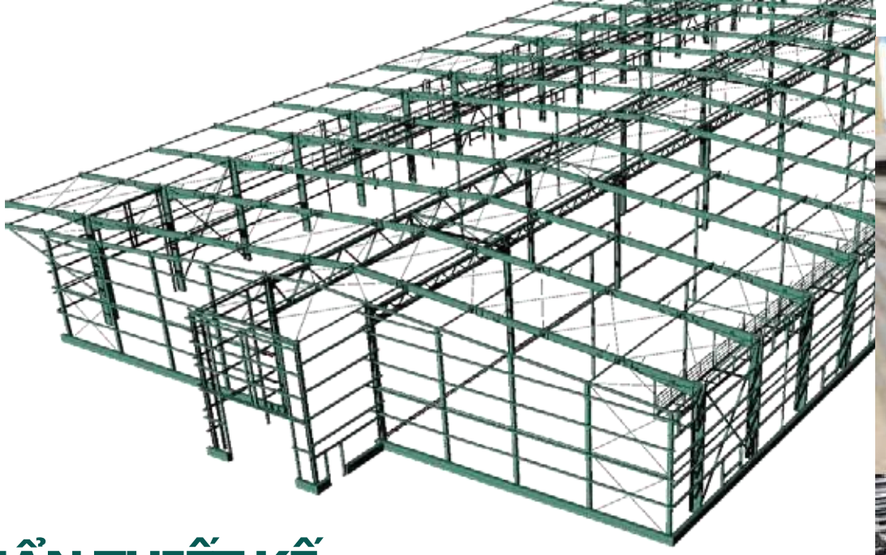
TEKLA STRUCTURE – Shop drawings software TEKLA 21 – Tekla Structure version

STAAD PRO – Structural analysis & design (Steel plate, shaped steel) CFS – Cold rolled steel design

AUTOCAD LT 2022 – Architectural design software CSI - ETAB 19 - Structure analytic software







3. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
DESIGN STANDARD

VMSTEEL áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế trong việc phân tích, thiết kế và sản xuất như:

VMSTEEL is applying the international standards in analysis, design, and manufacturing as:

① AISC CERTIFIED FABRICATOR AND ERECTOR

② American Iron and Steel Institute

③ MBMA METAL BUILDING MANUFACTURERS ASSOCIATION Research | Leadership | Education

④ ASCE American Society of Civil Engineers

⑤ AWS American Welding Society

⑥ IBC INTERNATIONAL BUILDING CODE

① **AISC – VIỆN KẾT CẤU MỸ** – Hướng dẫn kỹ thuật về kết cấu thép, thiết kế theo ứng suất cho phép

② **AISI – VIỆN NGHIÊN CỨU SẮT THÉP HOA KỲ** – Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế thép tạo hình nguội

③ **MBMA – HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT KIM LOẠI** – Hướng dẫn kỹ thuật về hệ thống nhà thép

④ **ASCE – HIỆP HỘI KỸ SƯ DÂN DỤNG MỸ** – Tải trọng thiết kế tối thiểu về nhà thép tiền chế và kết cấu thép

⑤ **AWS – HIỆP HỘI HÀN MỸ** – Quy phạm hàn kết cấu thép

⑥ **IBC 2009 - INTERNATIONAL BUILDING CODE -** Quy tắc xây dựng quốc tế

AISC – AMERICAN INSTITUTE OF STEEL CONSTRUCTION – Manual of Steel Construction Allowable Stress Design (ASD)

AISI – AMERICAN IRON & STEEL INSTITUTE – Cold Formed Steel Design Manual

MBMA – METAL BUILDINGS MANUFACTURERS ASSOCIATION – Authoritative guide for the design and manufacture of pre-engineered steel buildings

ASCE – AMERICAN SOCIETY OF CIVIL ENGINEERS – Minimum Design Loads for Buildings and Other Structures

AWS – AMERICAN WELDING SOCIETY – Structural Welding Code-Steel Manual

IBC 2009 - INTERNATIONAL BUILDING CODE



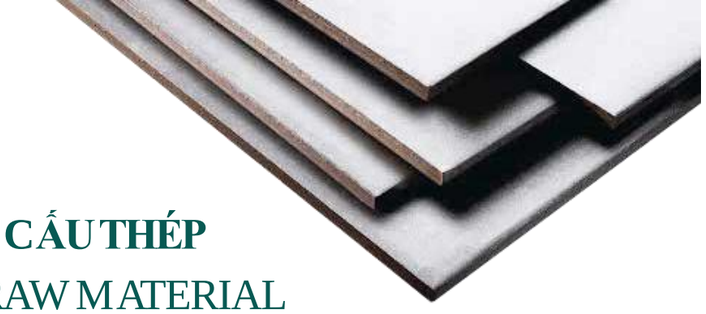
CHƯƠNG IV I CHAPTER IV

NGUYÊN VẬT LIỆU

1. NGUYÊN VẬT LIỆU KẾT CẤU THÉP
2. NGUYÊN VẬT LIỆU CÁN NGUỘI, BAO CHE
3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

RAW MATERIAL

1. STEEL STRUCTURE RAW MATERIAL
2. COLD ROLLED, CLADDING STRUCTURE MATERIAL
3. SPECIFICATION



1. NGUYÊN VẬT LIỆU KẾT CẤU THÉP
STEEL STRUCTURE RAW MATERIAL

Nguyên vật liệu sản xuất thép kết cấu là thép tấm cán nóng, thép hình được VMSTEEL nhập khẩu từ nhiều nhà sản xuất lớn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật.

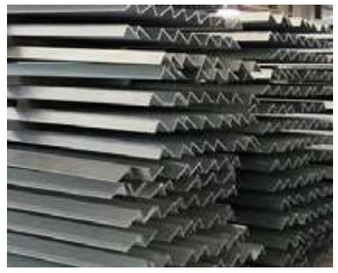
The materials used for manufacturing steel structures are hot-rolled steels & steels imported shaped by VMSTEEL from suppliers to meet the reliable technical & requirements. quality



THÉP TRÒN
ROUND STEEL



THÉP RAY
RAIL STEEL



THÉP HÌNH L
UNEQUAL ANGLES



THÉP HÌNH I
IBEAM



THÉP HÌNH H
H BEAM



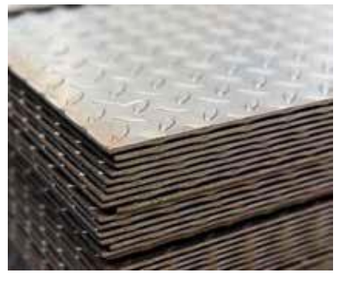
THÉP HÌNH U
U-SHAPED STEEL



THÉP HÌNH V
EQUAL ANGLES



THÉP TẤM CÁN NÓNG HOT ROLLED STEEL SHEET PLATE



THÉP TẤM GÂN CÁN NÓNG
HOT ROLLED CHECKERED COIL

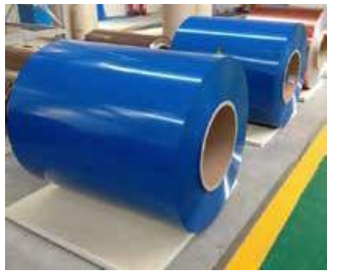
2. NGUYÊN VẬT LIỆU CÁN NGUỘI, BAO CHE
COLD ROLLED, CLADDING STRUCTURE MATERIAL



THÉP LÁ MẠ KẼM
GALVANIZED ROLLED



THÉP CÁN NGUỘI
COLD ROLLED



THÉP KẼM MẠ MÀU
PREPAINTED GALVANIZED



THÉP CÁN NGUỘI NHÚ XANH
ELECTRO GALVANIZED



THÉP KẼM LẠNH MẠ MÀU
PREPAINTED GALVANLUME



THÉP LÁ MẠ CRÔM
TINFREE



THÉP CÁN NGUỘI NHÚ XÁM
GALVANEAL



THÉP LÁ MẠ THIẾC
ELECTROLY TIC TINPLATE

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
SPECIFICATION

STT No	VẬT LIỆU (MATERIAL)			THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATION)	CƯỜNG ĐỘ Fy (YIELD STRENGTH) (kN/cm²)	CƯỜNG ĐỘ Fu (TENSILE STRENGTH) (kN/cm²)
1	Thép tổ hợp (Thép tấm) Built-up members (Steel plates)			SS400, Q235, ASTM A36, S235	Fy = 23.5	Fu = 40.0
				Q345, ASTM A572 Gr.50, SM490/SS490, S355	Fy = 34.5	Fu = 45.0
				S460	Fy = 46.0	Fu = 54.0
2	Thép hình (Thép cán nóng) Steel section (Hot-rolled steel)			SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40.0
3	Thép cán nguội Cold rolled members			JIS G3112, ASTM G340/ G450	Fy = 34.0	Fu = 45.0
4	Tôn bao che Sheeting panel			G300 - G550	Fy = 30.0	Fu = 55.0
5	Giằng X X Bracing	Thanh tròn/Thép góc/Thép ống Round bar/Angle steel/Steel pipe		SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40
6		Cáp (nếu có) Bracing cable (If any)		EN, GB, JIS (hoặc tương đương) (or equivalent)	-	Fu = 147
7	Bu lông neo Anchor bolt			Cấp 4.6, SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40
8	Bu lông cường độ cao (dùng kết cấu chính) High strength bolts (for primary structure)			A325, DIN cấp 8.8 (hoặc tương đương) (or equivalent)	-	Fu = 72 - 83
9	Bu lông thường (dùng kết cấu phụ) Machine bolts (for secondary structure)			A307, DIN cấp 4.8(hoặc tương đương) (or equiv- alent)	-	Fu = 40
10	Que hàn/ Dây hàn Welding rod/ Welding wire	Sử dụng với thép có cường độ Use for welding steel with yield strength of Fy = 23.5 kN/cm²	Hàn tay Shielded Metal Arc Welding (SMAW)	AWS A5.1 E6013	Fy = 33.0	Fu = 43.0
11				AWS A5.1 E7018	Fy = 40.0	Fu = 48.3
12		Sử dụng với thép có cường độ Use for welding steel with yield strength of Fy = 34.5 kN/cm²	Hàn dây có lõi thuốc Flux Cored Arc Welding (FCAW)	AWS A5.20 E71T-1C	Fy = 40.0	Fu = 49.0
13			Hàn tự động Submerged Arc Welding (SAW)	AWS A5.17 EM12K	Fy = 40.0	Fu = 51.0



CHƯƠNG III I CHAPTER III

GIA CÔNG & SẢN XUẤT

1. NHÀ MÁY SẢN XUẤT
2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT- KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
3. MÁY MÓC THIẾT BỊ
4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
5. CÔNG CỤ - THIẾT BỊ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
6. ĐÓNG GÓI

PRODUCTION

1. FACTORY
2. PRODUCTION - QUALITY CONTROL PROCESS
3. EQUIPMENT
4. QUALITY CONTROL SYSTEM
5. QUALITY CONTROL TOOLS & EQUIPMENT
6. PACKAGE

1. NHÀ MÁY SẢN XUẤT I FACTORY

Nhà máy sản xuất đặt tại đường Đỗ Văn Dây, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh với khu vực địa phương có lực lượng lao động tay nghề cao và giao thông thuận tiện.

- Vị trí địa lý cách sân bay, cách cảng quốc tế hơn 1giờ di chuyển xe.
- Hệ thống máy móc hiện đại, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

- Diện tích: 3.500m²
- Kết cấu thép: 600 tấn/tháng
- Xà gồ: 500 tấn/tháng
- Bao che: 200.000 m²/tháng

The factory is located at Do Van Day street, Tan Hiep commune, Hoc Mon district, Ho Chi Minh City where has a lot of high-skill labors in steel fabrication and convenient traffic.

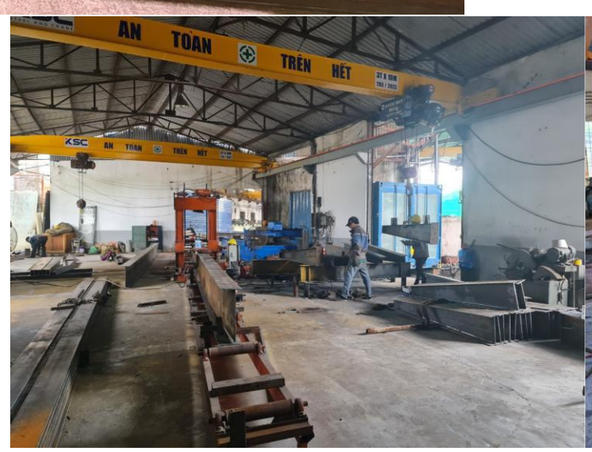
- The distance is around 1hour traffic from the airport, sea port
- Production machinery is new, layout is arranged tidily.

CAPACITY

- Area: 3.500m²
- Steel structure: 500 ton/month
- Purlin: 500 ton/month
- Sheeting panel: 200.000 m²/month



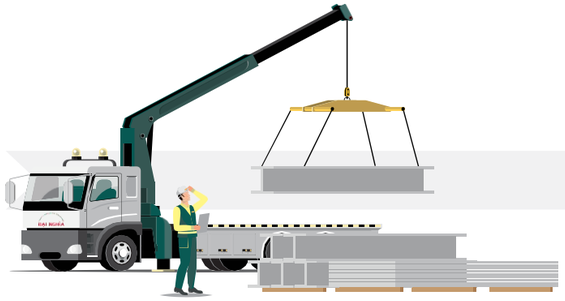






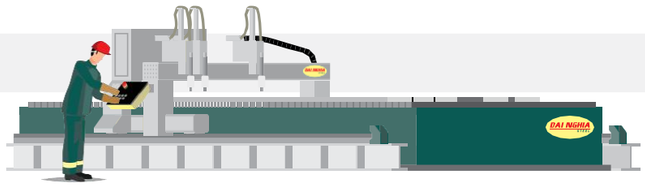
2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT - KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

PRODUCTION - QUALITY CONTROL PROCESS



Nhập nguyên liệu thô I Raw material input

1. Nhập thép tấm/ Import steel plate
2. Nhập thép hình/ Import steel section
3. Kiểm tra/ Inspection



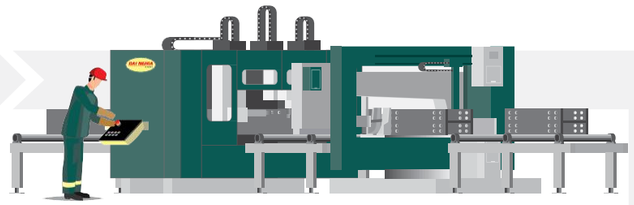
Cắt thép I Cutting steel

1. Cắt thép tấm/ Cutting steel plate
2. Kiểm tra/ Inspection



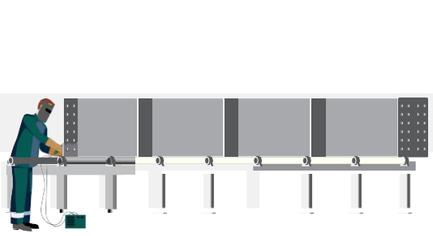
Khoan lỗ I Drilling

1. Khoan lỗ bản mã
   Drilling gusset plate
2. Khoan lỗ thép hình
   Drilling steel section
3. Kiểm tra/ Inspection



Cắt thép hình I Cutting Steel Section

1. Cắt thép hình tự động
   Auto cutting
2. Kiểm tra/ Inspection



Hàn hoàn thiện I Finishing Welding

1. Hàn hoàn thiện cấu kiện
   Finishing welding element
2. Kiểm tra/ Inspection



Nắn thẳng I Straitening

1. Nắn thẳng cấu kiện
   Straitening element
2. Kiểm tra/ Inspection



Hàn cấu kiện I Welding Steel Element

1. Hàn tự động/ Auto welding
2. Kiểm tra/ Inspection

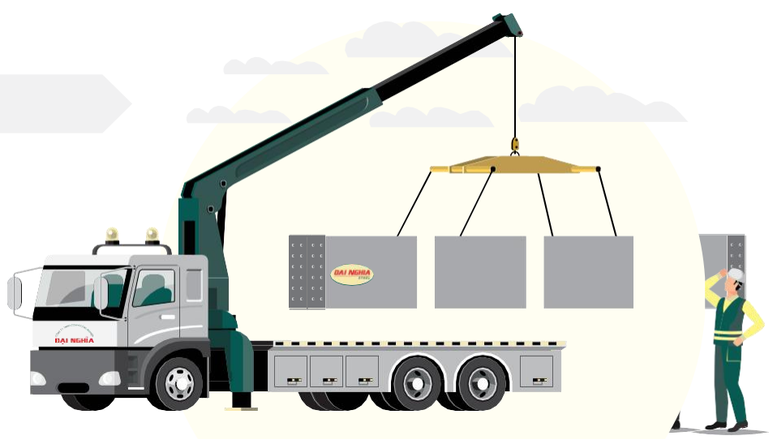


Vệ sinh I Shot blasting

1. Vệ sinh bằng tay/ Cleaning by hand
2. Phun bi làm sạch/ Shot blasting
3. Kiểm tra/ Inspection

Sơn I Painting

1. Sơn cấu kiện/ Painting element
2. Kiểm tra/ Inspection



Đóng gói & vận chuyển
Package & Delivery

1. Đóng mã hiệu & thương hiệu
   Marking
2. Kiểm tra/ Inspection
3. Vận chuyển tới công trường
   Delivery to site

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ I EQUIPMENT

3.1 GIA CÔNG THÉP TẤM & THÉP HÌNH V
PROCESSING STEEL PLATES & V ANGLES

Tại khu vực gia công thép tấm & thép hình, các dây chuyền máy móc chủ yếu phục vụ các công đoạn: cắt, khoan, dập, đột, tiện, phay, vát,...từ các nguyên vật liệu thô để cho ra các quy cách, hình dáng theo yêu cầu khách hàng.

At the steel plates, section processing areas, the machinery lines are mostly used for manufacturing stages such as cutting, drilling, punching, tapping, lathing, milling, beveling…from raw materials to finish the shapes and specifications following the request of the customer.

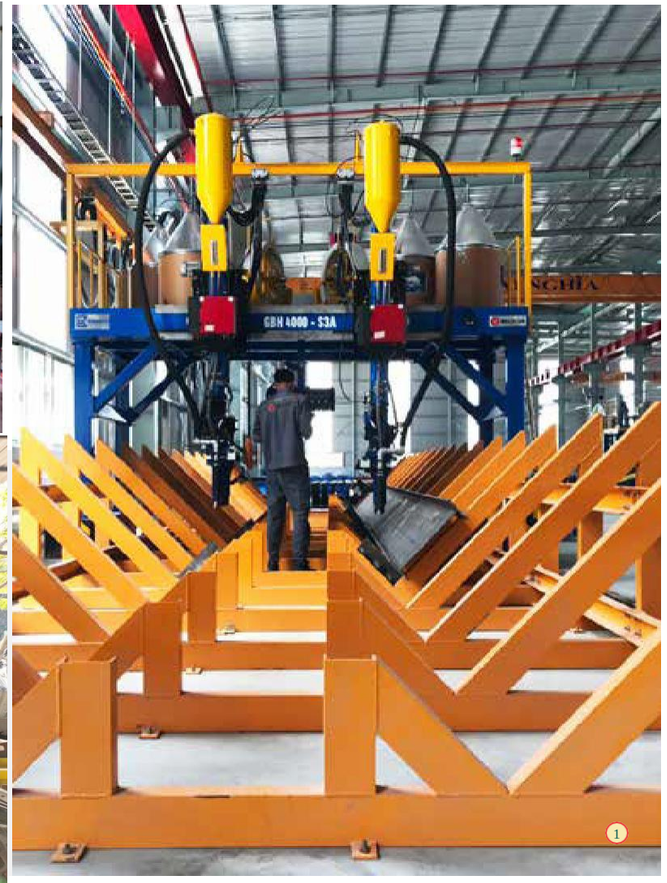
3.2 LẮP RÁP VÀ DÂY CHUYỀN HÀN TỰ ĐỘNG
ASSEMBLING & AUTOMATIC WELDING LINE

Các cấu kiện sau khi cắt được chuyển sang công đoạn hàn tự động với tổ hợp dây chuyền đính gá, hàn ngang, hàn đứng, tạo ra cấu kiện hoàn chỉnh như dầm hộp, dầm chữ thập, dầm I,…

Steel sections after cutting are transferred to automatic welding stage with a combination chain of fitting-up, vertical and horizontal welding line. This process creates finished steel such as: box beam, cross beam, Ibeam,…















1. MÁY CẮT TIA LỬA ĐIỆN — ELECTRIC SLASH CUTTING MACHINE CNC
2. MÁY CẮT, ĐỘT CNC TIA PLASMA — PLASMA CUTTING & PUTTING MACHINE
3. MÁY CẮT CNC — CNC CUTTING MACHINE

1. DÂY CHUYỀN HÀN DẦM H THEO PHƯƠNG ĐỨNG — VERTICAL H BEAM WELDING LINE
2. MÁY ĐÍNH GÁ DẦM H — H BEAM ASSEMBLING & FITTING UP LINE
3. DÂY CHUYỀN HÀN DẦM H THEO PHƯƠNG NGANG — HORIZONTAL H BEAM WELDING LINE

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ I EQUIPMENT

3.3 RÁP HOÀN THIỆN
COMPLETEMENT ASSEMBLY

Các cấu kiện sau khi, tổ hợp, hàn tự động sẽ chuyển sang công đoạn ráp hoàn thiện. Các cấu kiện sẽ được kiểm tra theo đúng quy cách, kích thước, yêu cầu kỹ thuật: bằng dây chuyền công nghệ máy móc hiện đại.

The components will move to the finishing assembly stage after assembling and auto welding. Components will be checking right to specifications, dimensions, technical requirements by modern machinery technology line.

3.4 VỆ SINH & PHUN SƠN I CLEANING & PAINTING

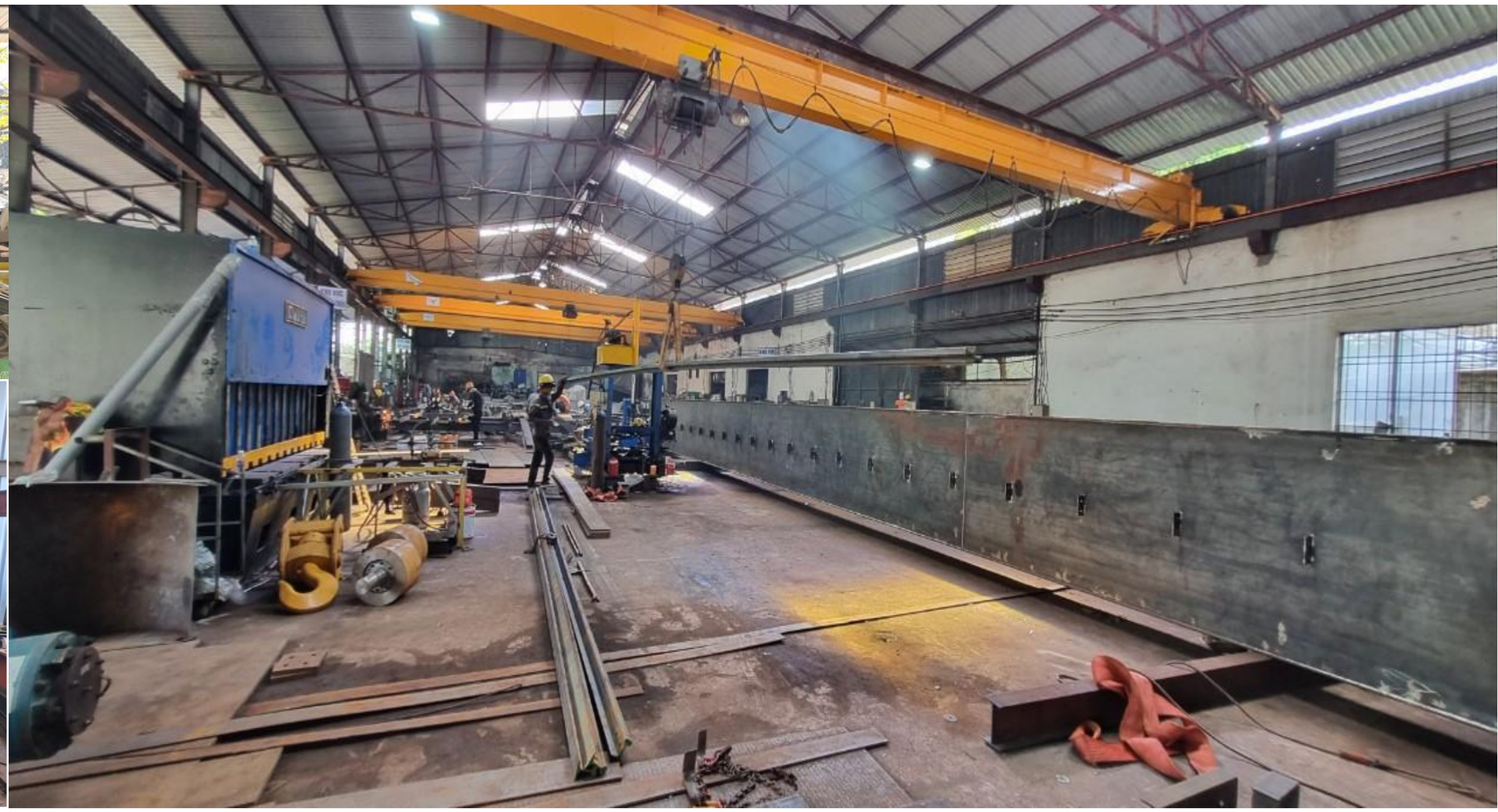
Sản phẩm sau khi ráp hoàn thiện được chuyển sang vệ sinh và phun bi theo tiêu chuẩn quy định. Hệ thống phun bi thép áp lực cao đảm bảo các cấu kiện được loại bỏ bụi bẩn và tạo độ nhám trước khi sơn phủ.

Once the assembly is done, the products are cleaned and shot-blasting by a shot-blasting line with specified standards. The high-pressure blasting system eliminates dirt from components and creates roughness prior to painting.



MÁY CẮT THEP





MÁY PHUN BI

SHOT BLASTING LINE

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ I EQUIPMENT













4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG QUALITY CONTROL SYSTEM

STT No	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CONSULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
I	QUY TRÌNH WPS/PQR/WQTR/NDT PROCEDURE	AWS D1.1:201 (hoặc chuẩn tương đương) ASTM/JIS/EN (or Equivalent standards)					
01	Quy trình hàn Welding Procedure Specifcation	AWS D1.12015	100%	WPS/PQR	V	R	R
02	Biên bản kiểm tra thợ hàn (WQTR) Welder/Operators Qualifcation List, Records & Certifcates	AWS D1.12015	100%	WQTR/Giấy chứng nhận WQTR/Certifcates	V	R	R
03	Chứng chỉ kỹ thuật viên kiểm tra NDT/Quy trình kiểm tra không phá hủy NDT Procedures/ NDT Technician Certifcates	AWS D1.12015	100%	Quy trình/ Giấy chứng nhận Procedures/Certifcates	R	R	R
II	HỌP TRƯỚC KHI KIỂM TRA (Trước khi bắt đầu dự án) PROJECT KICK-UP MEETING (Before starting of the job)		Một lần	Biên bản cuộc họp	A	A	A
III	XÁC NHẬN & KIỂM TRA VẬT TƯ RAW MATERIAL VERIFICATION & INSPECTION	(ASTM/JIS/EN hoặc chuẩn tương đương) ASTM/JIS/EN or Equivalent standards					
01	Thép tấm và thép hình: • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra kích thước • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Steel Plates and Steel: • Visual Inspection • Dimension Inspection • Mill Test Certifcates review	Tiêu chuẩn vật liệu Kiểm tra dung sai theo tiêu chuẩn JIS G3192, G3193 Material Specifcation Tolerance check by JIS G3192, G3193	10%Min. 10%Min. 100%	F-DNS-KCT-010102	I&R	M/R	R
02	Vật liệu hàn: AWS D1.12015 • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Welding consumable follow AWS D1.12015 • Visual Inspection • Mill Test Certifcates review	Tiêu chuẩn vật liệu hàn Welding Consumable Specifcation	25%Min. 100%	F-DNS-KCT-0103	I&R	R	R
03	Sơn • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Paint • Visual Inspection • Mill Test Certifcates review	Tiêu chuẩn vật liệu sơn Painting Material Specifcation	25%Min. 100%	MTC	V&R	R	R

4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
PRODUCT &QUALITY CONTROL

STT No	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CON-SULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
04	Bu lông, tán và những vật tư khác: • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Fastener ASTM A307 Grade C, A325/325-F: • Visual Inspection • Mill Test Certifcates review	Tiêu chuẩn vật liệu Material Specifcation	10%Min. 100%	F-DNS-KCT-01.02.01	I&R	R	R
05	Cắt mẫu thử nghiệm Cutting sample test	Tiêu chuẩn vật liệu Material Specif cation	Tiêu chuẩn mẫu thử Sample Test Specif-cation	Báo cáo thử nghiệm Testing result	W	R	R
IV	KIỂM TRA CẮT VẬT LIỆU CUTTING INSPECTION	Bản vẽ kỹ thuật Shop Drawing					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10%Min.	F-DNS-KCT-01.05	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước Dimension Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10%Min.				
V	KIỂM TRA HÀN TỰ ĐỘNG AUTOMATIC WELDING BEAM INSPECTION	AWS D1.1:2015					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	25%Min.	F-DNS-KCT-01.05	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước Dimension Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	10%Min.	F-DNS-KCT-01.05	I	M/R	R
VI	KIỂM TRA LẮP, TỔ HỢP CẤU KIỆN FIT-UP INSPECTION	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10%Min.	F-DNS-KCT-01.06	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước khung kết cấu chính Dimension Inspection of Main Frames	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	25%Min.				
03	Kiểm tra kích thước hệ kết cấu phụ Dimension Inspection of Secondary Members	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10%Min.				

STT No	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CONSULT-ANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
04	Kiểm tra mối nối trước khi hàn Checking Weld joint preparation before full welding	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	15% Min.	F-DNS-KCT-01.06	I	M/R	R
VII	KIỂM TRA HOÀN THIỆN FINAL INSPECTION	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
01	Kiểm tra mối hàn bằng mắt thường Visual Welding Inspection	Bản vẽ kỹ thuật / AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	25% Min.	F-DNS -KCT-01.07	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước mối hàn Size Weld Inspection	Bản vẽ kỹ thuật / AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	10% Min.				
03	Kiểm tra hoàn thiện bằng mắt thường và đo kỹ thuật Visual & Dimension Inspection	Bản vẽ kỹ thuật / MBMA:2020/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020	50% Min.	Báo cáo nghiệm thu nhà máy (FIR) Reports DNS-FIR-No.	H	I/W/R	M/R
VIII	KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HUỶ NON-DESTRUCTIVE TESTING	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT AWS D1.1:2020/ NDT Procedures					
01	Phương pháp kiểm tra bột từ (MPI) Magnetic Particle Inspection (MPI)	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT AWS D1.1:2020/ NDT Procedures	10% Min.	Biên bản nghiệm thu nhà máy (FIR) Báo cáo DNS-FIR-No. Báo cáo của Bên thứ 3	I*	W/R	R
02	Phương pháp kiểm tra siêu âm (UT) Mối hàn đối đầu (Cánh, bụng, mối nối chính) Ultrasonic Testing (UT) Butt Welds (Flange/ Web splice joints/ Critical joints)	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT AWS D1.1:2020/ NDT Procedures	15% Min.	Factory inspec-tion report (FIR) DNS-FIR-No. (External form) NDT Third Party Reports form	I*	W/R	R
IX	KIỂM TRA CHUẨN BỊ BỀ MẶT & SƠN GALVANIZING	ISO 8501-1 (2007) & SSPC-PA 2 (2012)					
01	Kiểm tra bề mặt Surface Cleaning	ISO 8501-1(2007)Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc ISO 8501-1(2007)/ Job Specifcation	20% Min.	F-DNS-KCT-01.09	I	M/R	R
02	Kiểm tra độ dày cho lớp sơn lót/ Lớp sơn giữa/Lớp sơn hoàn thiện Paint DFT For Primer Coating/ Intermediate coat/ Final coating	SSPC-PA 2 (2012)/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc SSPC-PA 2 (2012)/ Job Specifcation	20% Min.	F-DNS-KCT-01.09	I	M/R	R
03	Kiểm tra bằng mắt thường toàn bộ lớp sơn Visual Inspection of Coatings		50% Min.	F-DNS-KCT-01.09	I	M/R	R
04	Sơn sửa Touch-up (Repair)		10% Min.	Báo cáo NCR: DNS-QTKSSP-KPH-01	W	M/R	R

VMSTEEL .,JSC

4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
PRODUCT &QUALITY CONTROL

STT No	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CON-SULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
X	KIỂM TRA MẠ KẼM NHÚNG NÓNG GALVANIZING	ASTM A123/ A385/ Bảng mô tả tiêu chuẩn ASTM A123/A385/ Job Specifcation					
01	Kiểm tra bề mặt Surface Preparation	ASTM A385/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc ASTM A385/ Job Specifcation	10%Min.	F-DNS-CT-01.09 (chỉ đối với lớp mạ bề mặt) F-DNS-CT-01.09 (just use the surface treatment only)	I	R	R
02	Kiểm tra bằng mắt thường lớp mạ kẽm Visual Inspection of Zinc Coating	ASTM A123/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc ASTM A123/ Job Specifcation	50%Min.	Báo cáo của thợ sơn mạ kẽm Galvanizer Report	M/R	R	R
03	Kiểm tra độ dày lớp mạ kẽm Zinc Coating Thickness		20%Min.				
04	Sơn sửa lớp mạ kẽm Repair Galvanizing/ Touch up		10%Min.				
XI	ĐÓNG GÓI& VẬN CHUYỂN PACKAGING & SHIPPING	Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc Job Specifcation					
01	Kiểm tra hàng trước khi xuất Shipment Package Inspection	Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc Job Specifcation	10%Min.	F-DNS-KCT-01.11	I	M/R	R
02	Kiểm tra đóng gói (Chất hàng lên xe) Packing Inspection (Truck Load)						
XII	BÀN GIAO HỒ SƠ DỰ ÁN HAND OVER MANUFACTURING DATA RECORS - MDR	Theo như bản phụ lục MDR được đính kèm As per the MDR Index sheet enclosed with	Tất cả các ITP được chấp nhận All documents as perap-proved ITP	Báo cáo của nhà sản xuất (MDR) 1 bản copy cứng/ file mềm Manufacturer's Data Reports (MDR) 1set hard/soft copy	S	R	R

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT I ABBREVIATIONS

AWS	AMERICAN WELDING SOCIETY	HIỆP HỘI HÀN HOA KỲ
ASTM	AMERICAN SOCIETY FOR TESTING AND MATERI-ALS	HIỆP HỘI THÍ NGHIỆM VÀ VẬT LIỆU HOA KỲ
DFT	DRY FILM THICKNESS	ĐỘ DÀY SƠN KHÔ
EN	EUROPEAN STANDARD	TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU
FIR	FACTORY INSPECTION REPORT	BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHÀ MÁY
JIS	JAPANESE INDUSTRIAL STANDARD	TIÊU CHUẨN CÔNG NGHIỆP NHẬT BẢN
ISO 8501-1	CORROSION PROTECTION OF STEEL STRUCTURES BY PAINTING	TIÊU CHUẨN SƠN CHỐNG GỈ THÉP KẾT CẤU ISO 8501-1
MTC	MILL TEST CERTIFICATE	CHỨNG CHỈ VẬT TƯ
MBMA	METAL BUILDING MANUFACTURERS ASSOCIATION	HỘI LIÊN HIỆP CÁC NHÀ SẢN XUẤT NHÀ KIM LOẠI
NCR	NON-CONFORMANCE REPORT (FORM: QH- PI-QTKSSPKPH-01)	BÁO CÁO SỰ KHÔNG PHÙ HỢP
PQR	PROCEDURE QUALITY RECORD	BIÊN BẢN CHẤP NHẬN QUY TRÌNH HÀN
SSPC-PA 2	STEEL STRUCTURES PAINTING COUNCIL-COAT-ING APPLICATION STANDARD NO.2	HỘI ĐỒNG SƠN KẾT CẤU THÉP
WQTR	WELDER/ WELDING OPERATOR QUALIFICATION TESTING RECORD	BIÊN BẢN KIỂM TRA THỢ HÀN
WPS	WELDING PROCEDURE SPECIFICATION	QUY TRÌNH HÀN
H	HOLD POINT	ĐIỂM DỪNG ĐỂ THỰC HIỆN KIỂM TRA
I	INSPECTION POINT	ĐIỂM KIỂM TRA
W	WITNESS	CHỨNG KIẾN KIỂM TRA
V	VERIFY	XÁC NHẬN THỰC HIỆN
A	ATTEND	THAM DỰ
M	MONITORING	GIÁM SÁT KIỂM TRA
R	PREVIEW	XEM XÉT BÁO CÁO
*	IF ANY	NẾU CÓ

5. THIẾT BỊ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
QUALITY CONTROL TOOLS & EQUIPMENT

STT No	DỤNG CỤ THIẾT BỊ TOOLS - EQUIPMENT	CHỨC NĂNG FUNCTION	HÌNH MINH HỌA SAMPLE PICTURE
1	THƯỚC CUỘN KIM LOẠI METAL TAPE MEASURES	Kiểm tra kích thước của nguyên vật liệu và sản phẩm Checking dimension of materials & fnished products	
2	THƯỚC Ê KE VUÔNG SET SQUARE RULERS	Kiểm tra độ vuông góc của nguyên vật liệu và sản phẩm Measuring the squareness of materials & fnished products	
3	THƯỚC LÁ STAINLESS STEEL RULERS	Kiểm tra kích thước của nguyên vật liệu và sản phẩm Checking dimension of materials & fnished products	
4	THƯỚC CẶP CALLIPERS	Kiểm tra độ dày và đường kính nguyên vật liệu và sản phẩm Checking the thickness & diameter of materials & fnished products	
5	THƯỚC ĐO GÓC MITRE SAW PROTRACTORS	Kiểm tra góc của sản phẩm Measuring angles of fnished products	
6	THƯỚC ĐO HÀN WELDING GAUGES	Kiểm tra kích thước đường hàn Measuring fllet weld size	
7	MÁY ĐO CHIỀU DÀY LỚP SƠN & LỚP MẠ COATING THICKNESS GAUGES	Kiểm tra độ dày khô của lớp sơn phủ Measuring of dry-flm coating thickness	
8	THƯỚC ĐO ĐỘ DÀY SƠN ƯỚT WET-FILM THICKNESS GAUGES	Kiểm tra độ dày ướt của lớp sơn phủ Measuring of wet-flm coating thickness	
9	MÁY SIÊU ÂM ULTRASONIC TESTING MACHINE	Kiểm tra siêu âm đường hàn Ultrasonic testing of fllet welds	
10	MÁY THỬ TỪ MAGNETIC TESTING MACHINE	Kiểm tra lỗi trên bề mặt mối hàn Checking defects on welded joints	
11	BÚA THỬ MỐI HÀN HAMMER	Kiểm tra mối hàn, đinh hàn Checking the quality of welded joints, shear stud,...	

6. ĐÓNG GÓI I PACKAGE

Việc đóng gói, bao bọc chuyên nghiệp sẽ giúp cho cấu kiện thép được an toàn trong suốt quá trình bốc dỡ hàng hóa lên xe vận tải chuyển ra công trình để lắp đặt.

- Hệ thống cầu trục và dây ràng chuyên dụng cho cấu kiện thép
- Màng bọc bảo vệ sơn tránh bị bong tróc
- Đệm lót giữ các cấu kiện cẩn thận
- Ghi chú mã cấu kiện để dễ dàng quản lý cấu kiện trong công tác giao nhận và lắp dựng.

Professional packaging and wrapping will keep the component structure safe during the process of loading and unloading into the truck to deliver to the construction for erection.

- Specialized crane and rope system for steel structures
- Paint protection film to prevent peeling
- Cushions hold components carefully
- Mark steel structure component codes to easily manage components in delivery and erection.











CHƯƠNG VII I CHAPTER VII

THI CÔNG - LẮP DỰNG

1. GIỚI THIỆU DỊCH VỤ THI CÔNG & LẮP DỰNG
2. QUY TRÌNH THI CÔNG & LẮP DỰNG
3. AN TOÀN LAO ĐỘNG
4. HÌNH ẢNH CÔNG TRÌNH

CONSTRUCTION - ERECTION

1. CONSTRUCTION & ERECTION SERVICE INTRODUCTION
2. CONSTRUCTION & ERECTION PROCESS
3. SAFETY AT WORKPLACE
4. IMAGE

1 GIỚI THIỆU DỊCH VỤ THI CÔNG & LẮP DỰNG
CONSTRUCTION & ERECTION SERVICE INTRODUCTION

Công tác thi công, lắp dựng được thực hiện và kiểm soát nghiêm ngặt bởi các chuyên gia đầu ngành, cùng đội ngũ công nhân lành nghề và máy móc thiết bị tiên tiến.

- Đội ngũ kỹ thuật viên và công nhân nhiều năm kinh nghiệm trong thi công - lắp dựng các công trình kết cấu thép
- Hệ thống máy móc chuyên dụng trong thi công - lắp dựng công trình kết cấu thép.
- Quản lý chất lượng thi công - lắp dựng chặt chẽ, xuyên suốt từ khi khởi công cho đến khi hoàn thiện và bàn giao công trình cho Khách hàng.

The construction and erection work is carried out and strictly controlled by leading experts and the high-skill worker team and advanced machinery and equipment.

- A team of technicians and workers with many years of experience in construction - erection of steel structure works
- System of specialized equipment in construction - erection of steel structure construction
- Quality control of construction - erection closely, throughout from the start of construction until completion and handover of the construction to the customer.







Với những năng lực và kinh nghiệm thi công kết cấu thép nhiều năm qua, VMSTEEL cam kết với mọi chủ đầu tư, nhà thầu sử dụng dịch vụ của chúng tôi:

With the capacity and experience in construction of the steel structures for many years, VMSTEEL commits to all investors and contractors using our services:

ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH LIÊN TỤC

Với năng lực thiết bị thi công sẵn có cùng đội ngũ chỉ huy sâu sát, giúp đẩy nhanh tiến độ dự án góp phần sớm đưa công trình vào sử dụng.

ENSURE CONTINUOUS PROJECT PROGRESS

With the capacity of construction equipment and a team of close management of the construction site, it helps to speed up the project progress, contributing to early putting the project into use.

QUY CHUẨN SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO

Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn xây dựng quốc tế giúp tối ưu hóa quá trình thi công công trình & đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất.

HIGH-QUALITY PRODUCT STANDARDS

Strictly abide by international construction standards helping to optimize the construction process & ensure the highest product quality.

LẮP DỰNG CHUYÊN NGHIỆP, AN TOÀN

Giám sát kỹ thuật, kiểm định chất lượng từng cấu kiện xuất xưởng và theo dõi chặt chẽ các phương tiện, dụng cụ an toàn cho từng công nhân có thể lắp dựng trong mọi điều kiện.

PROFESSIONAL AND SAFETY ERECTION

Technical supervise, quality inspection of each structure product and tightly monitor the safety tools for each worker can erect in all conditions.

DỊCH VỤ HẬU MÃI

Không dừng lại ngay cả khi dự án đã kết thúc, VMSTEEL cung cấp dịch vụ hậu mãi lâu dài về thiết kế lẫn vật tư, mang đến cho khách hàng sự an tâm và đảm bảo về chất lượng công trình.

AFTER-SALES SERVICES

Still keep serving even the project has ended, VMSTEEL provides long-term after-sales services about design and materials, to give the peace of mind and ensure about the construction quality to customers.

2. QUY TRÌNH THI CÔNG & LẮP DỰNG
CONSTRUCTION & ERECTION PROCESS



1

THI CÔNG BU LÔNG NEO MÓNG

ANCHOR BOLT CONSTRUCTION



2

LẮP DỰNG KHUNG KÈO

SKELETON FRAME ERECTION



3

HOÀN THIỆN XÀ GỒ

FINISH PURLIN



4

LẮP DỰNG BAO CHE: TÔN MÁI - VÁCH

SHEETING SYSTEM ERECTION: ROOF & WALL PANEL



8

NGHIỆM THU - BÀN GIAO

ACCEPTANCE - HAND OVER



7

THI CÔNG CÁC HẠNG MỤC HOÀN THIỆN

CONSTRUCTION OF THE COMPLETEMENT ITEMS



6

THI CÔNG HỆ THỐNG M&E

CONSTRUCTION OF M&E SYSTEM



5

THI CÔNG SÀN

FLOOR CONSTRUCTION







3. AN TOÀN LAO ĐỘNG WORKPLACE SAFETY

VmSteel cam kết mang lại môi trường làm việc an toàn và lành mạnh với slogan "làm việc an toàn, trở về nhà an toàn"
Cùng với đó là Hệ thống Quản lý An toàn - Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn Quốc tế được triển khai và giám sát chặt chẽ bởi Ban An toàn lao động
Tổ chức thường xuyên các khoá đào tạo an toàn lao động và giám sát chặt chẽ để đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động.

AN TOÀN TẠI NHÀ MÁY

- Quần áo bảo vệ: Bảo vệ chân, tay và vùng da cổ của công nhân hàn. Quần áo công nhân được làm bằng vật liệu khó cháy. Công nhân làm việc luôn đeo găng tay .
- Bảo vệ phần đầu: Mũ hàn bảo vệ là điều kiện bắt buộc, khi bắt đầu công việc hàn. Mũ bảo vệ giúp tránh ảnh hưởng của tia UV, tia hồng ngoại, tia xỉ hàn nóng chảy bắn tóe lên mắt và da mặt.

AN TOÀN TẠI CÔNG TRƯỜNG

- Công tác huấn luyện an toàn lao đông diễn ra hằng ngày tại công trường.
- Luôn có các biển báo cảnh báo an toàn tại các khu vực nguy hiểm.
- Công nhân làm việc trên cao luôn đeo dây an toàn, trang bị áo phản quan, giày bảo hộ, nón bảo hộ
- Các thiết bị thi công hợp chuẩn, có giấy kiểm định đảm bảo trong quá trình vận hành.







With the slogan "Work safety, Back home safety", VMSTEEL commits to bringing a safe and healthy working environment. Together with monitor by the Occupational safety Board for the OccupationalHealthandSafetyAssessmentSeries(OHSAS)accordingtointernational standards. To ensure safety in all activities, VMSTEEL always organizes occupational safety and health training and monitoring tightly.

FACTORY SAFETY

•Protective clothing: Protect the feet, hands, and neck skin of welding workers. Work clothes are made of non-combustible materials. Workers always wear gloves during working time.
•Head protection: When starting welding, the workers are mandatory to wear a protective welding helmet to avoid the effects of UV rays, infrared rays, molten welding slag rays splashing on eyes and face.

SAFETY AT SITES

• Training occupational safety every day at the site.
• Safety warning signs always appear in dangerous areas.
• Workers always wear seat belts, reflective vests, safety shoes, and helmets when working in high areas.
•Ensure the construction equipment has the certificate and accordance with the standards during the operation inspection.



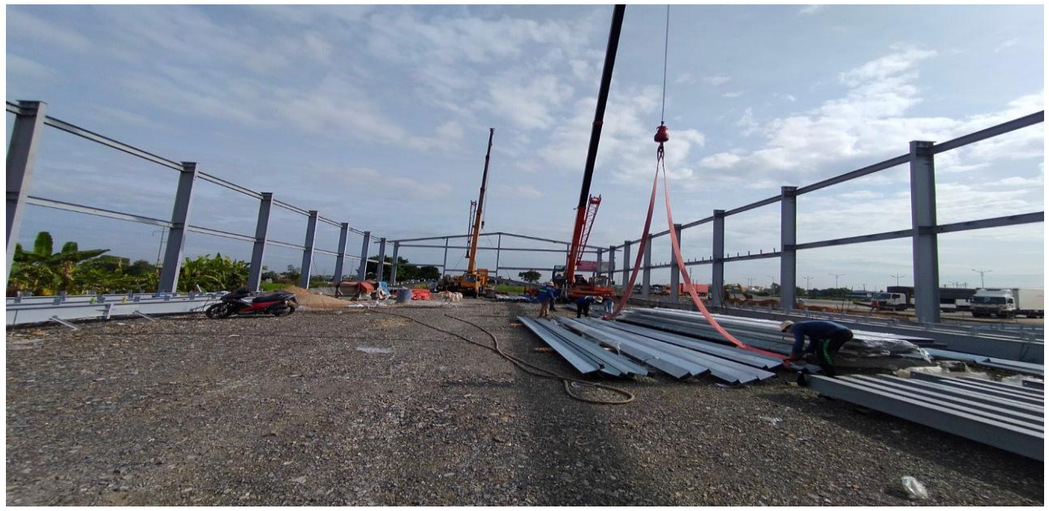




4. HÌNH ẢNH THỰC TẾ

. Dự án Trạm Dừng Nghỉ Cao Tốc







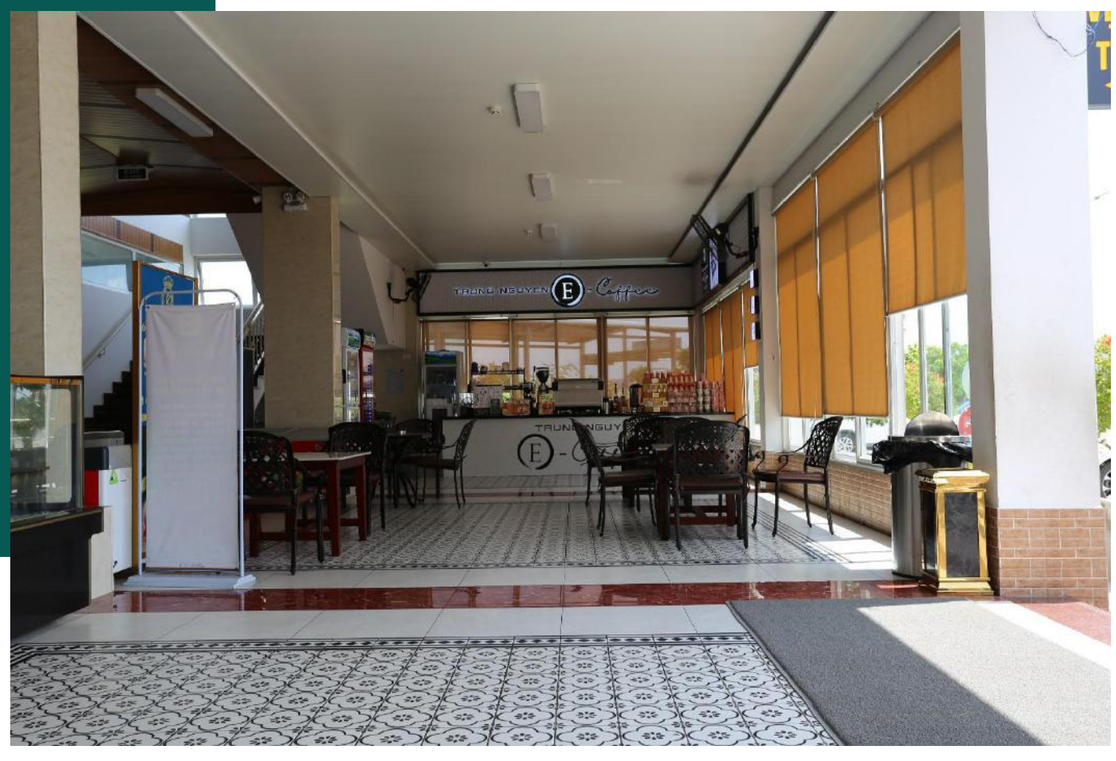






. Dự án Trạm Dựng Nghỉ Cao Tốc



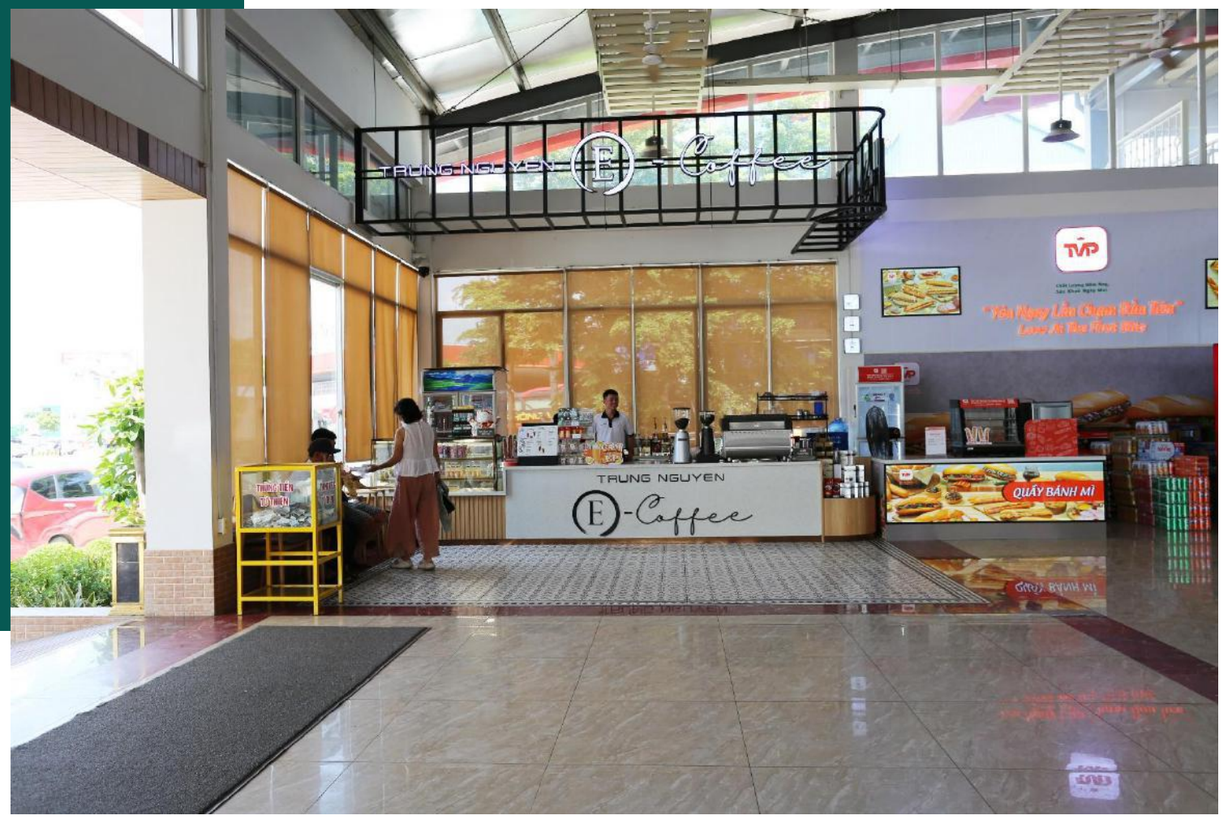




. Dự án Trạm Dựng Nghỉ Cao Tốc









. Dự án Trạm Dừng Nghỉ Cao Tốc







. Dự án Vòm Cảnh Quan Âu Thuyền Cái khế Ninh Kiều Cần Thơ

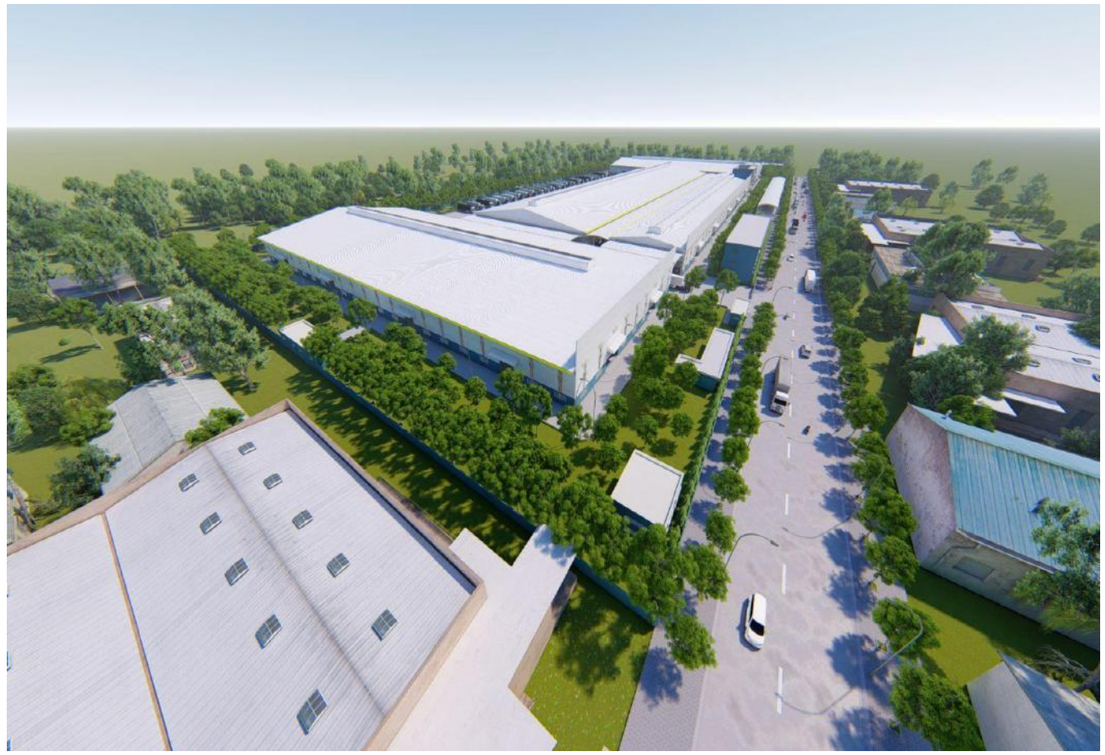


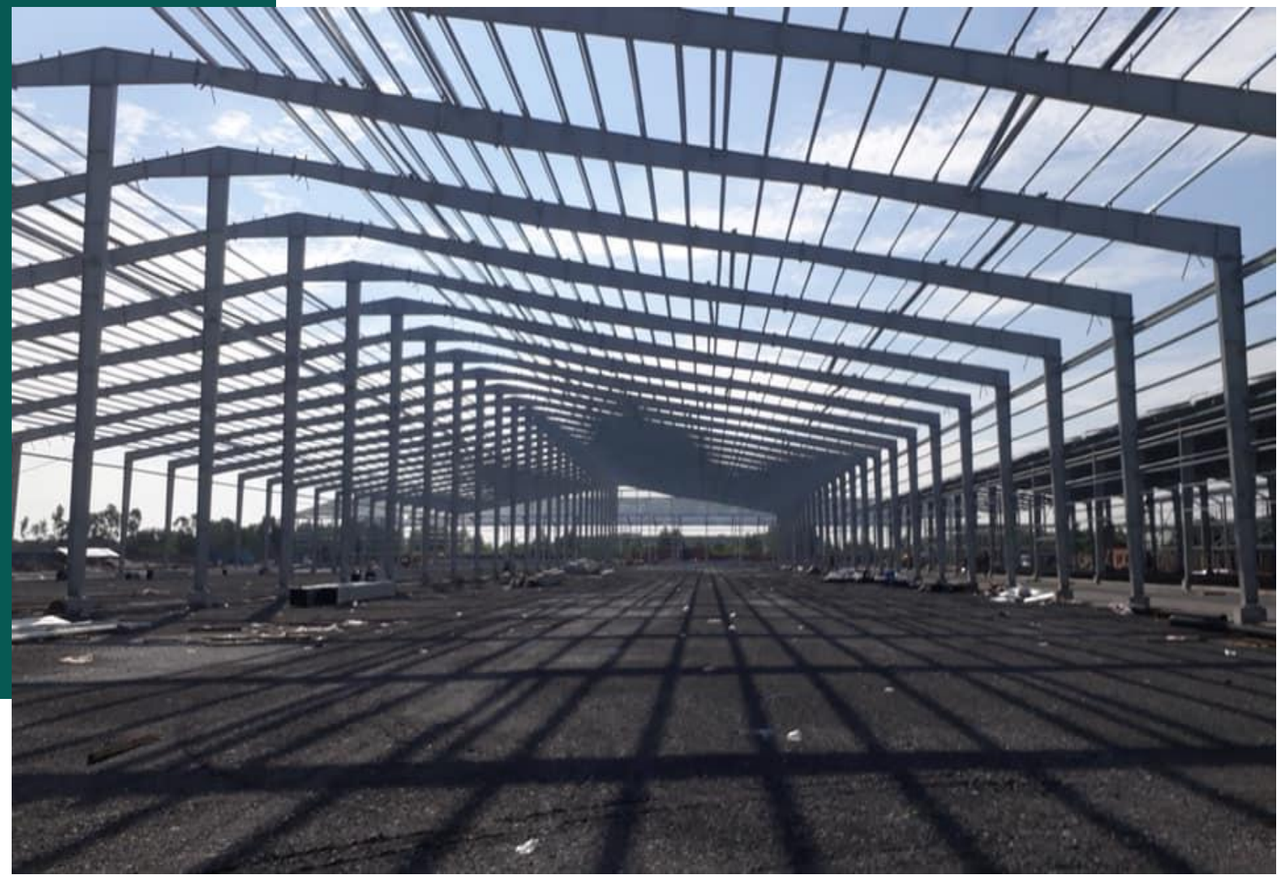




. Dự án Scancom Việt Nam









. Dự án Scancom Việt Nam

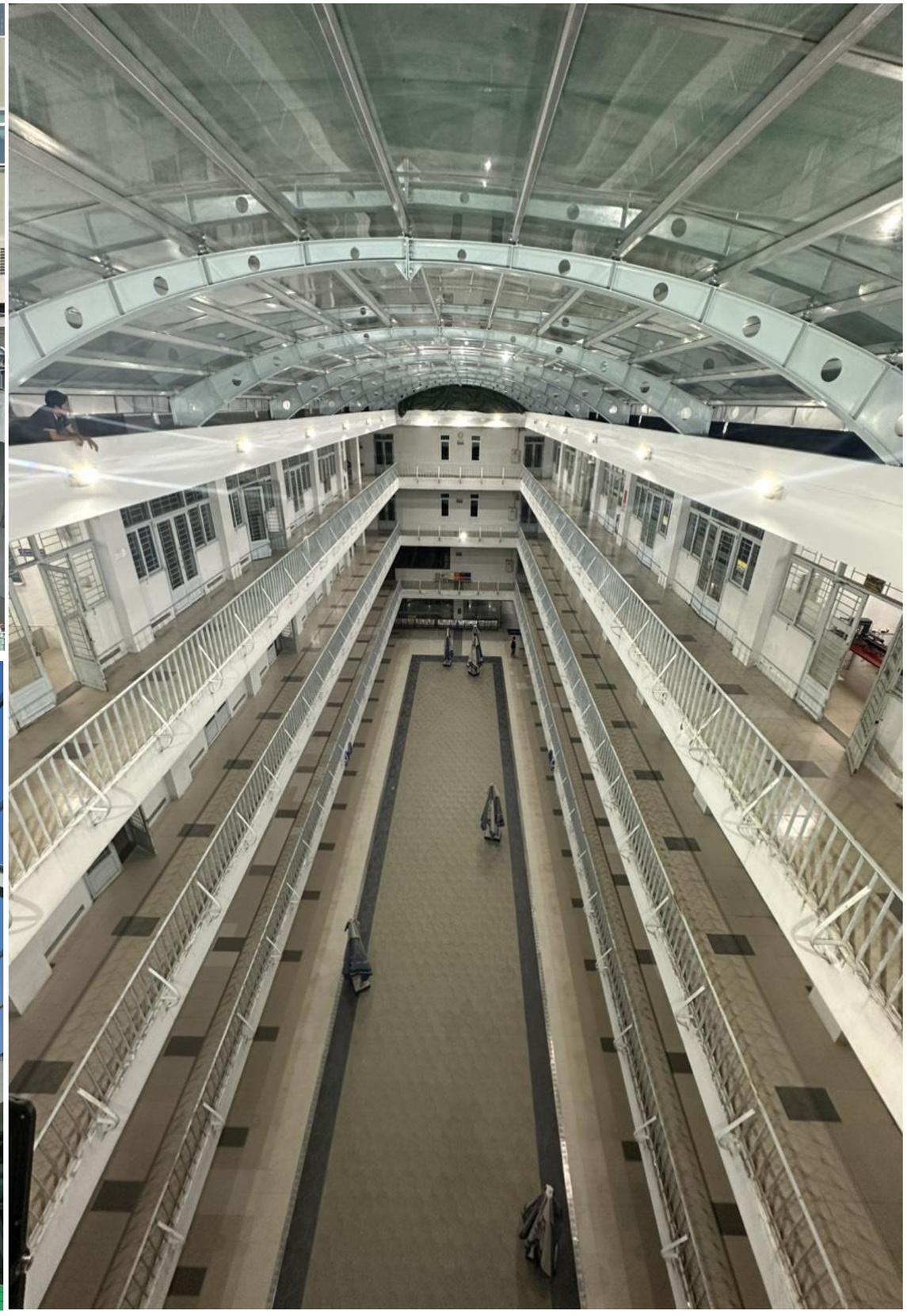


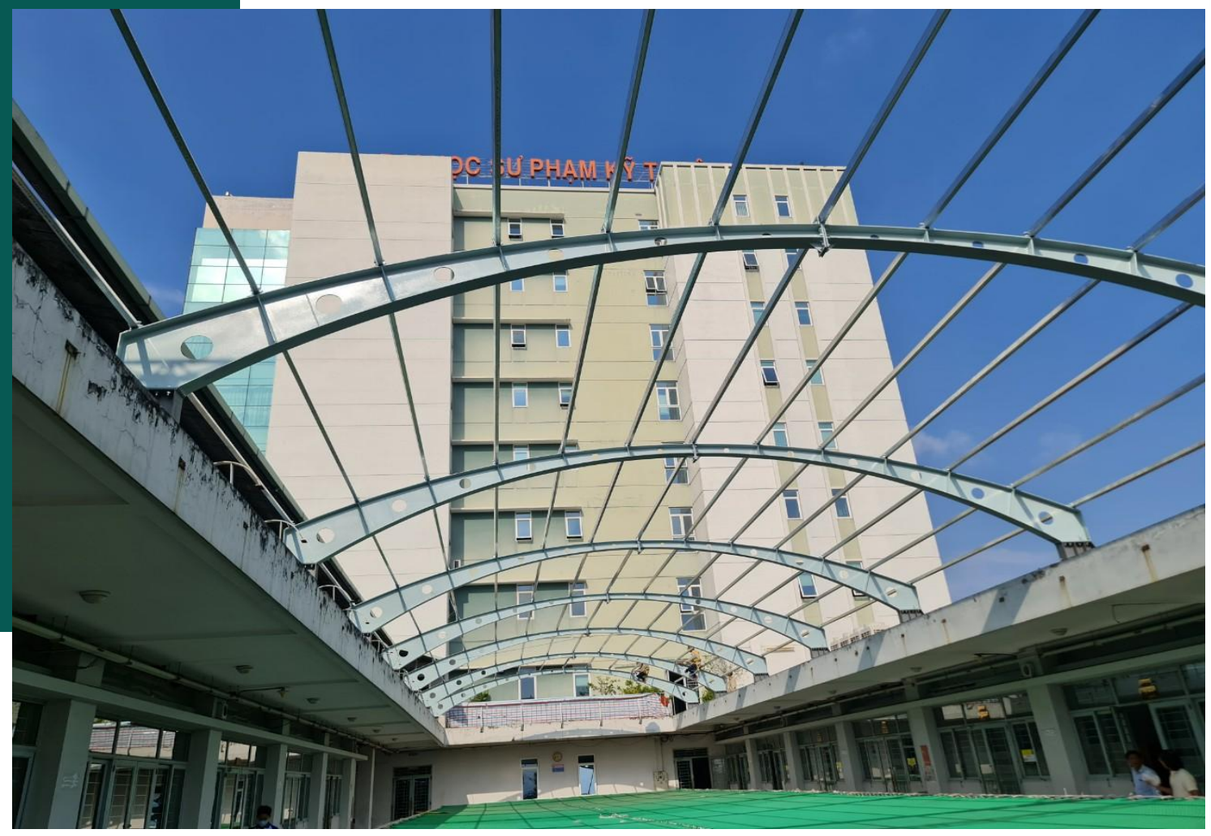




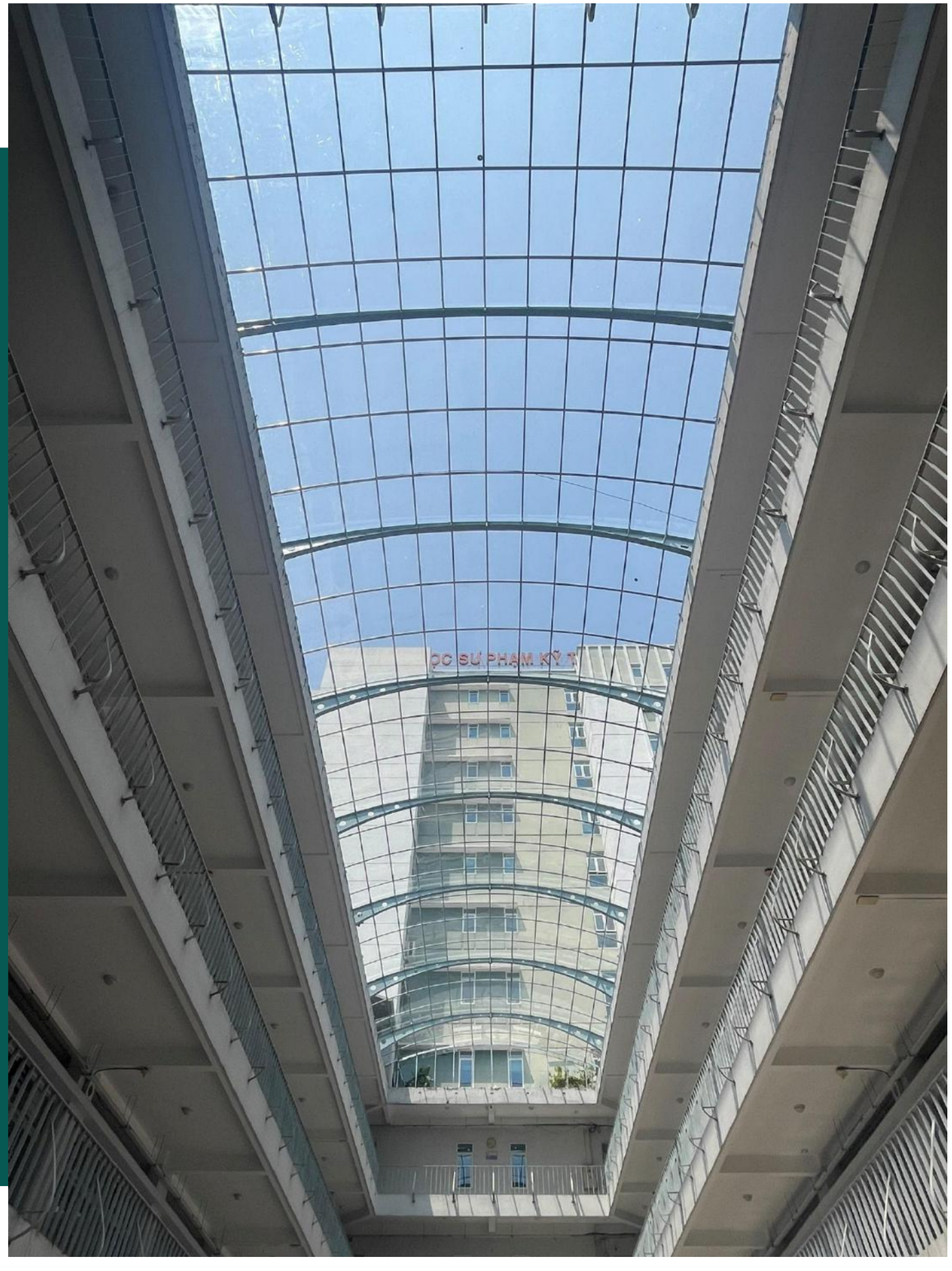
. Dự án Mái Che Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật







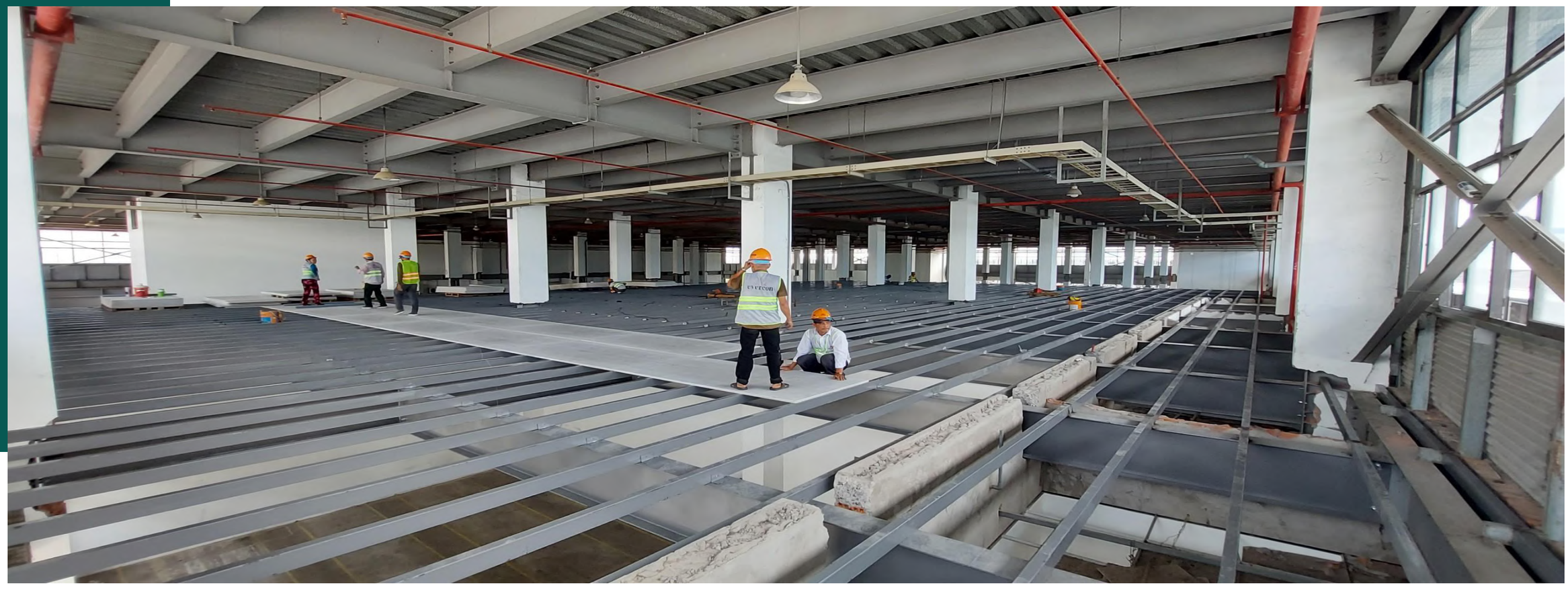
. Dự án Mái Che Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật





. Dự án Sàn Tân Đô





. Dự án TNL







. Dự án Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Plaschem

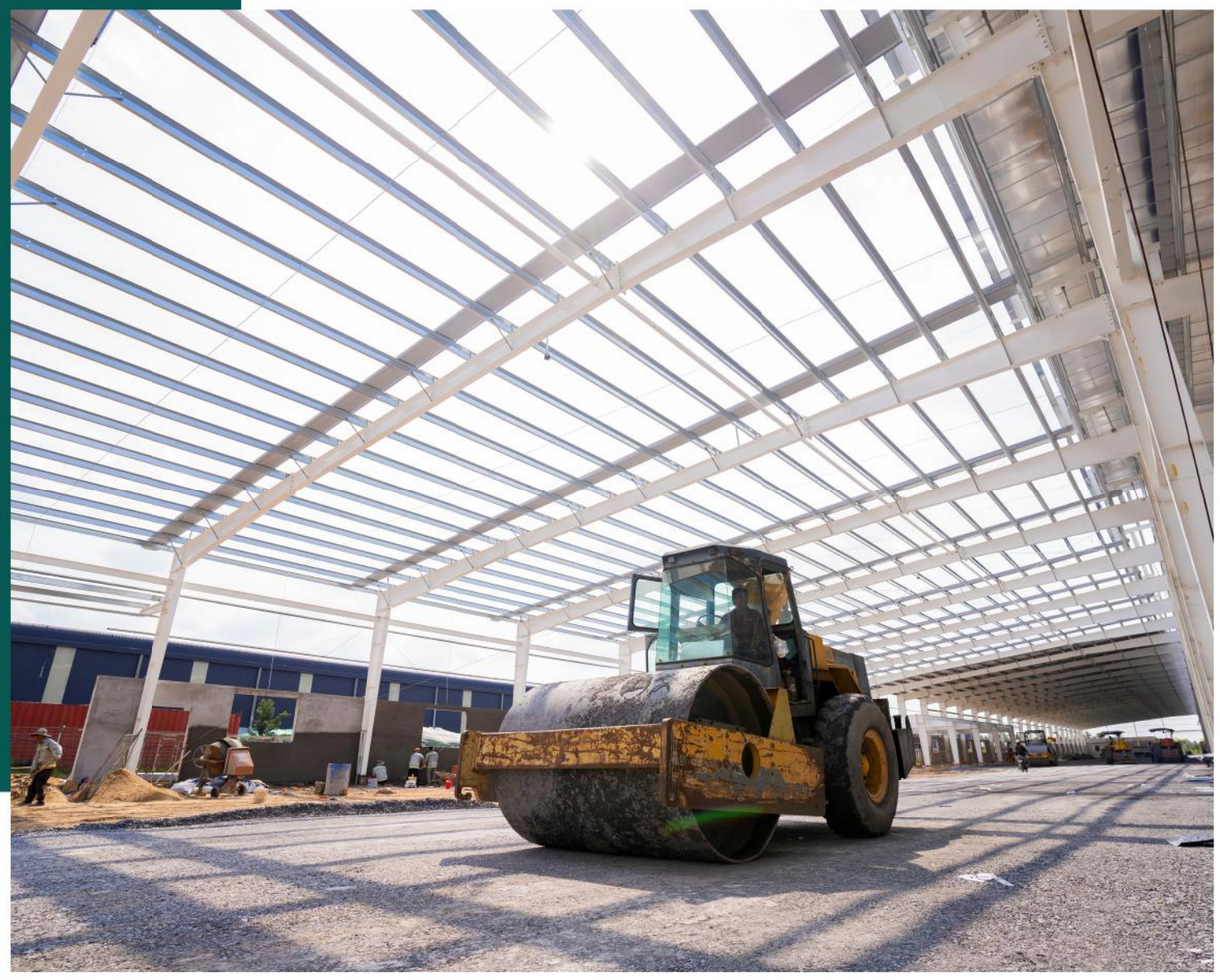


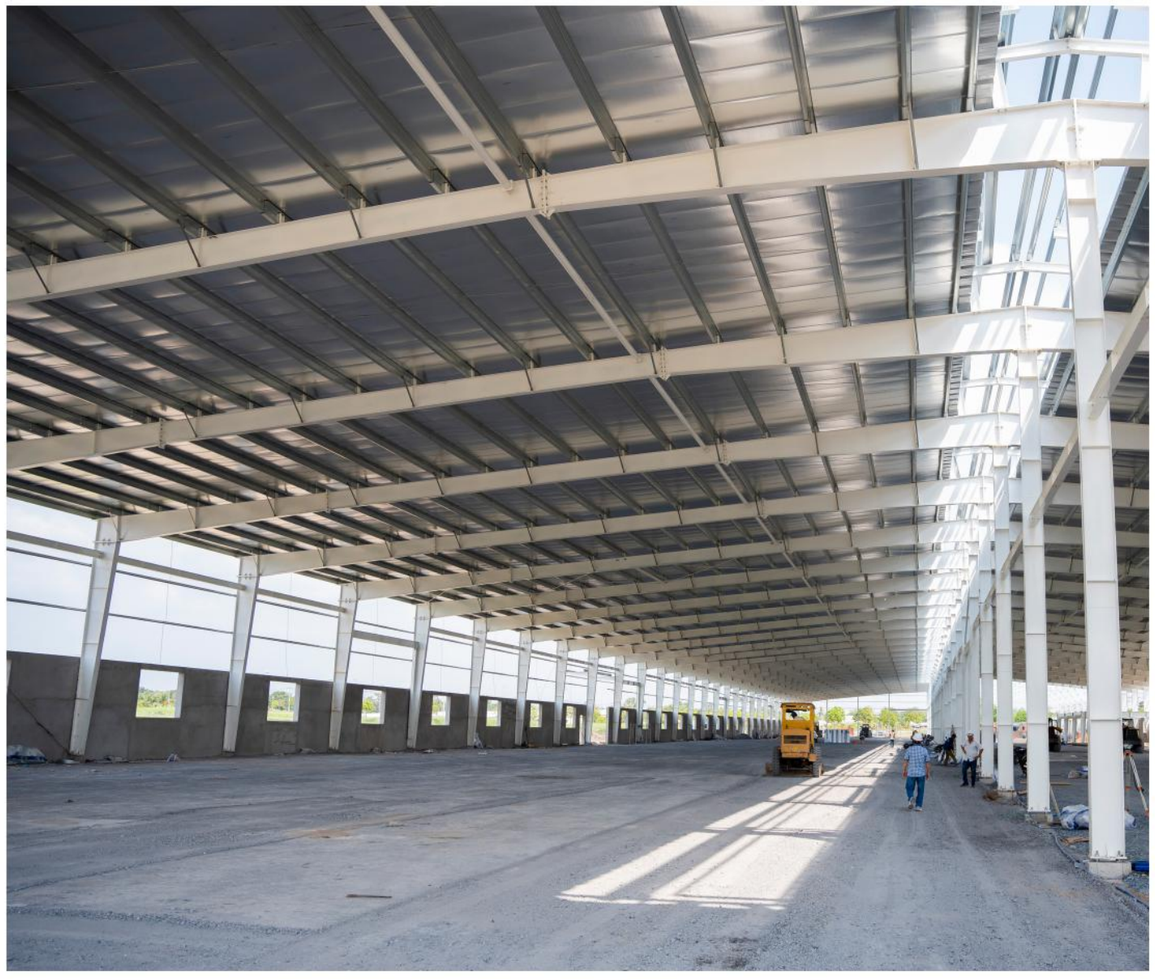




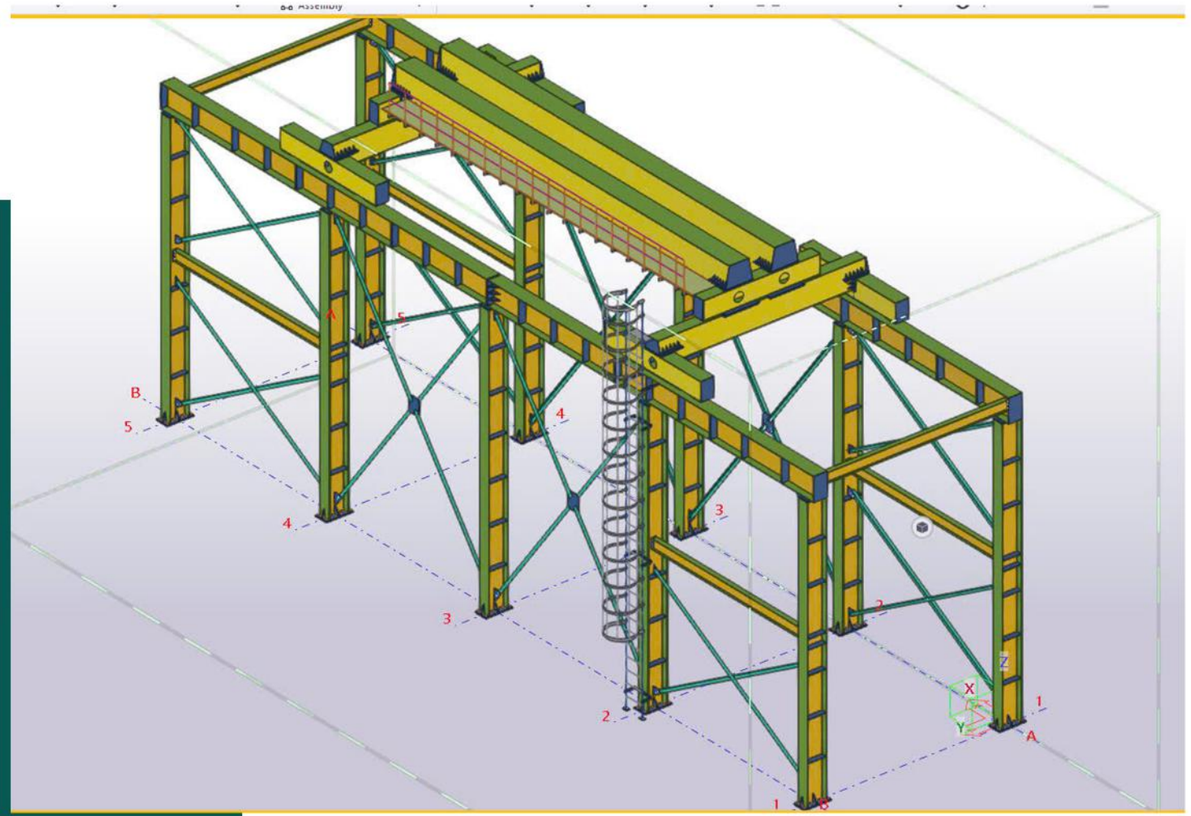
. Dự án Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Plaschem







. Dự án cổng trục 50 tấn - Cảng Phước Long

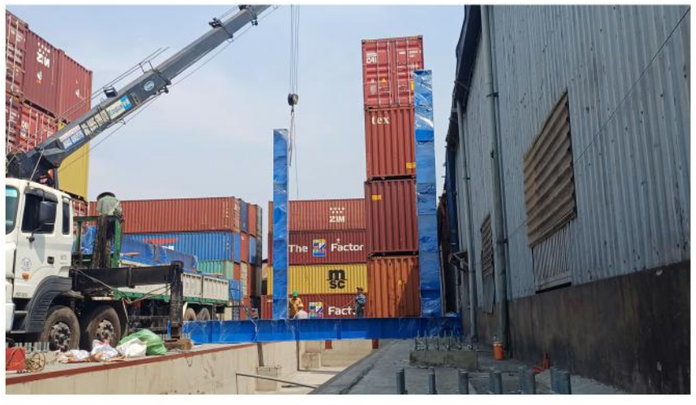
















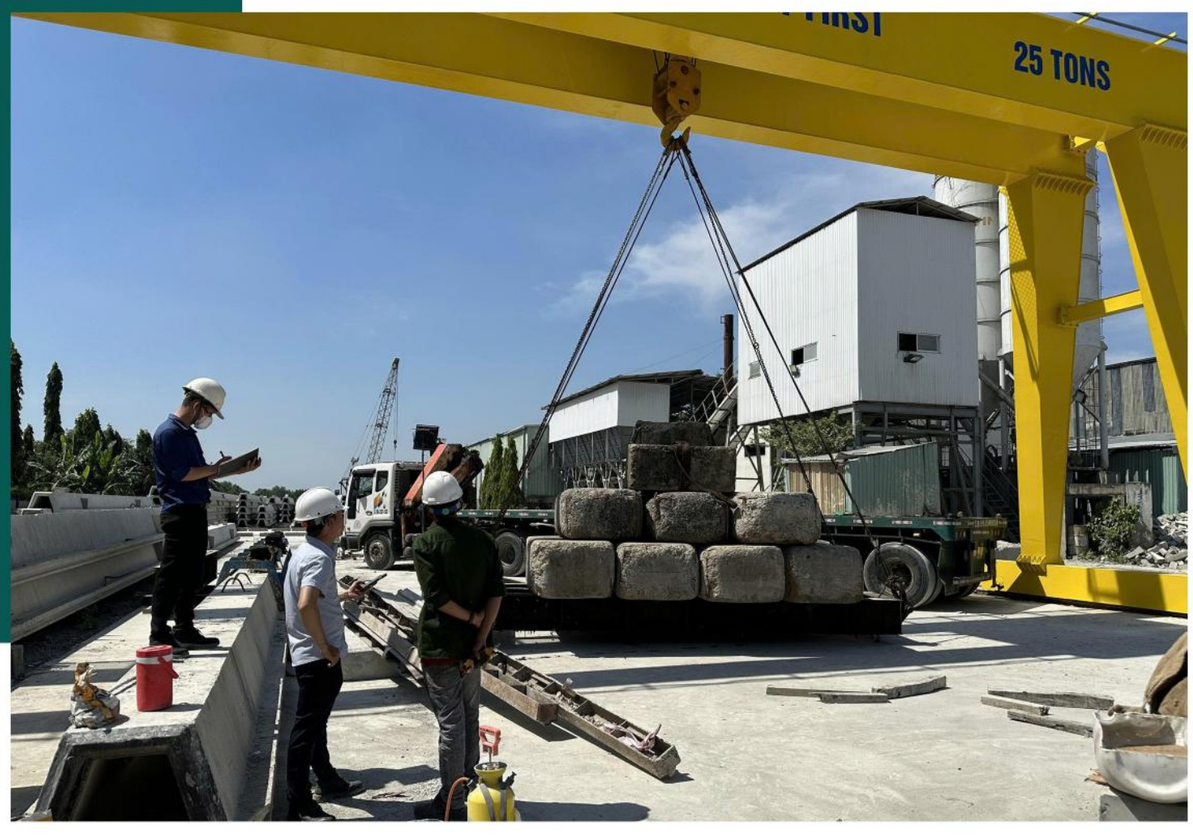


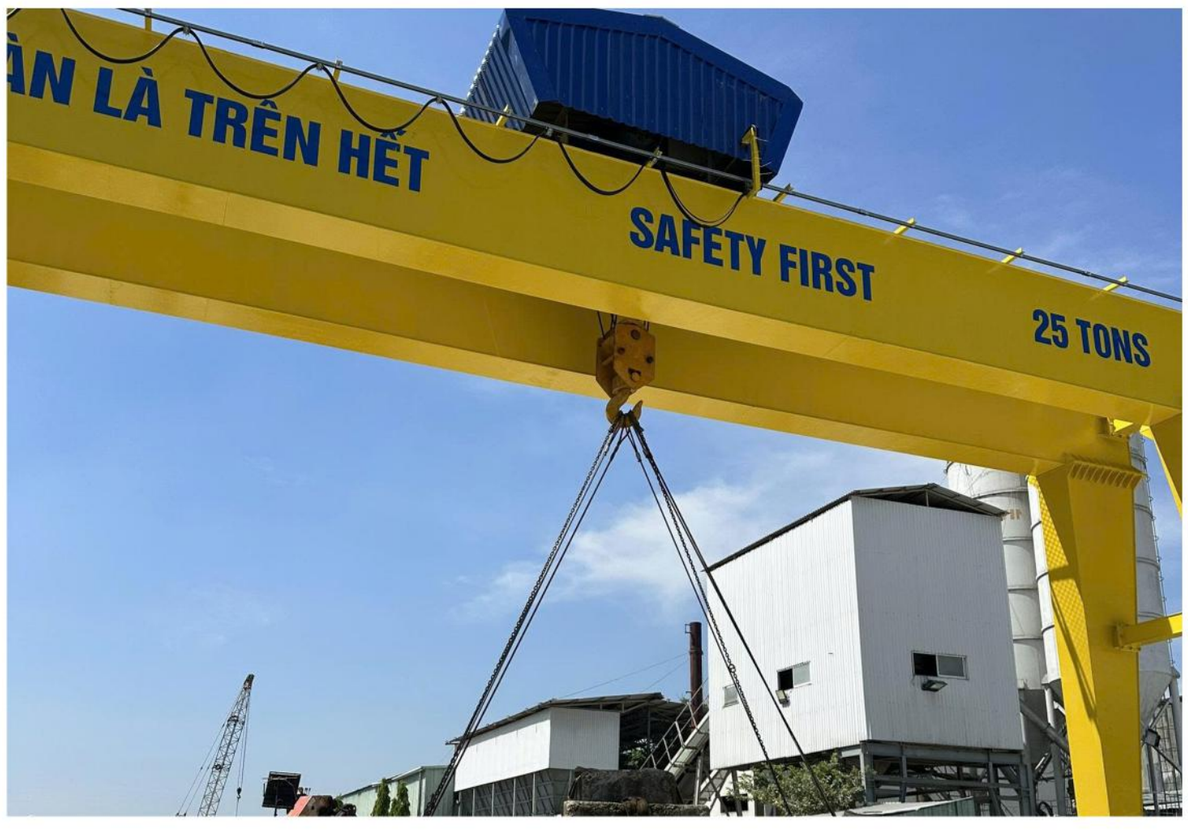


. Dự án cổng trục 25 tấn









LỜI KẾT

Xin chân thành gửi lời cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng, các đối tác đến công ty chúng tôi!.
Chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác để góp phần cho sự phát triển và thành công của quý khách hàng.

Hotline: 0919.993.479 Mr. Xuân **- Mr. Thiện:** 097.182.5552 | **Email:** info@vmsteel.com.vn - **Website:** www.vmsteel.com.vn

VMSTEEL .,JSC